Signature Not Verified
Được ký bởi NGUYỄN VĂN TUẤN
Ngày ký: 14.04.2017 14:47

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Hà Nội, tháng 04 năm 2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG
1	Thông báo mời họp
2	Mẫu giấy đăng ký, giấy Ủy quyền tham dự Đại hội
3	Thông báo bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
4	Mẫu Sơ yếu lý lịch, mẫu đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
5	Chương trình Đại hội
6	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016, phương hướng hoạt động giai đoạn 2017-2019
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
9	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã kiểm toán
10	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016
11	Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017
12	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017
13	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
14	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã sửa đổi, bổ sung
15	Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu
16	Tờ trình niêm yết cổ phiếu GEX trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
17	Tờ trình thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay đối với Công ty con, Công ty liên kết
18	Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
19	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số: 17/GELEX/TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Hội đồng quản trị TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM (HĐQT) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

1. Thời gian: Làm thủ tục nhận tài liệu: 08h00 Thứ Ba - **ngày 25 tháng 04 năm 2017**

Khai mạc Đại hội: 08h30 Thứ Ba - **ngày 25 tháng 04 năm 2017**

2. Địa điểm: Hội trường tầng 6, Toà nhà GELEX, 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

3. Nội dung chính tại Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016, phương hướng hoạt động giai đoạn 2017 - 2019.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS).
- Thông qua các tờ trình của HĐQT về việc: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016; Phân phối lợi nhuận năm 2016; Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu; Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017; Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2017; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Niêm yết cổ phiếu GEX trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; Thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với Công ty con, công ty liên kết.
- Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020.

4. Thành phần tham dự:

Cổ đông sở hữu cổ phần của TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/04/2017 hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

5. Đăng ký tham dự đại hội và gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020:

- Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận (hoặc Giấy ủy quyền theo mẫu) tham dự Đại hội về TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM chậm nhất vào hồi 15h00 Thứ Sáu - ngày **21/04/2017** theo hình thức sau: gửi thư điện tử về địa chỉ: tckt@gelex.vn; hoặc nhắn tin theo cú pháp: (tên cổ đông + Mã số cổ đông góc trên bên phải) gửi về số điện thoại 0982.061805/0973.446849; hoặc gửi trực tiếp/Fax về địa chỉ:

Phòng Tài chính kế toán - TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 04 39726246 Fax: 04 39726282

- Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS: Quý cổ đông xem tại Thông báo bầu cử bổ sung BKS.

6. Cổ đông/người được uỷ quyền khi tham dự Đại hội cần xuất trình: bản gốc CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu; bản gốc Giấy uỷ quyền, bản gốc Thông báo mời họp của bên uỷ quyền (trong trường hợp nhận uỷ quyền).

7. Quý cổ đông có thể truy cập vào website Tổng công ty: http://www.gelex.vn để tiếp cận toàn văn các Báo cáo, Tờ trình ĐHĐCĐ và các tài liệu liên quan đến Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100108512 - C.T.C.P. TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hoa Cương

Nơi nhận:
- *Các Quý cổ đông;*
- *Đăng tải trên website TCT: www.gelex.vn;*
- *Lưu Văn thư, thư ký TCT.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Tên cổ đông:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (hoặc ĐKDN):.....

Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....Fax :.....

Người đại diện (nếu cổ đông là tổ chức): .....

Số CMND/CCCD/hộ chiếu người đại diện: ..... cấp ngày ...../...../.....tại: .....

Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, tôi/chúng tôi xác nhận như sau:

☐ Tham dự trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

☐ Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

(*Người được tôi/chúng tôi ủy quyền sẽ xuất trình bản gốc Giấy ủy quyền theo mẫu cho Ban tổ chức Đại hội trước khi tham dự họp*).

Tôi/chúng tôi cam kết sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và chấp hành đúng các quy định, quy chế của Đại hội.

CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2017

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông: .....
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN): .....
Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ..... Số điện thoại: .....
Địa chỉ liên hệ: .....
Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần. Bằng chữ: .....
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức: .....
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân của người đại diện: ..... Ngày, nơi cấp: .....

2. Bên được ủy quyền:

2.1 Tên cá nhân .....
Số CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân: .....
Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ..... Số điện thoại: .....
Địa chỉ liên hệ: .....

HOẶC

2.2 Ủy quyền cho một (01) trong những thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (HĐQT) sau: (*đánh dấu x vào ô vuông*)

☐ Ông Nguyễn Hoa Cương – Chủ tịch HĐQT
☐ Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
☐ Ông Nguyễn Trọng Tiếu – Thành viên HĐQT
☐ Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên HĐQT
☐ Ông Võ Anh Linh – Thành viên HĐQT

Nội dung ủy quyền:

- ***Số cổ phần ủy quyền***: ..... cổ phần. Bằng chữ: .....
- ***Phạm vi ủy quyền***: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Bên được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Bên ủy quyền là cá nhân chỉ ủy quyền tối đa cho một (01) người, Bên ủy quyền là tổ chức nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa ba (03) người.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và các quy định của Ban Tổ chức Đại hội.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi đính kèm Bản photocopy CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/ GCNĐKDN của Bên ủy quyền, bản gốc Thông báo mời họp của Bên ủy quyền và có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 kết thúc.

BÊN ỦY QUYỀN	**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên/ Đóng dấu)	(Ký, ghi rõ họ tên/ Đóng dấu)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số: 16 /GELEX/TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020

Kính gửi: Các cổ đông Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát để bầu bổ sung 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016 - 2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty như sau:

1. Lý do bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020

- Ngày 15/9/2016, bà Vũ Thanh Hương - Trưởng Ban kiểm soát có Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát vì lý do cá nhân.
- Ngày 04/04/2017, ông Phạm Thế Ngọc – Thành viên kiểm soát có Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát vì lý do cá nhân.

Theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 (ba) thành viên. Do đó, Đại hội đồng cổ đông cần thiết phải bầu bổ sung 02 (hai) thành viên thay thế cho bà Vũ Thanh Hương và ông Phạm Thế Ngọc.

2. Số lượng, tiêu chuẩn và cách thức bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

2.1. Số lượng: 02 (hai) thành viên.

2.2. Tiêu chuẩn ứng viên Ban kiểm soát:

a) Từ 21 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Tổng công ty; Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết là cổ đông hoặc là người lao động của Tổng công ty.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác của Tổng công ty.

d) Đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có).

2.3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

a) Đề cử thành viên Ban kiểm soát:

Cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2.3 Thông báo này được quyền làm Giấy đề cử (***theo mẫu đính kèm Thông báo này)*** gửi tới Tổng công ty để đề cử ứng viên Ban Kiểm soát.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng** có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

b) Ứng cử vào BKS:

Người ứng cử thành viên Ban kiểm soát phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, thỏa mãn tiêu chuẩn thành viên BKS; người ứng cử phải làm Giấy ứng cử (***theo mẫu đính kèm Thông báo này***) gửi tới Tổng Công ty để báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thủ tục ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên BKS gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc fax về trụ sở Tổng công ty trước **14 giờ ngày 15/4/2017**, theo địa chỉ:

Phòng TCKT - Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam - 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 0439726246 - Fax: 0439726282.

❖ **Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:**

- Giấy ứng cử/đề cử ứng viên tham gia BKS (theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (mẫu đính kèm);
- Bản sao hợp lệ: CMND/CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn, trình độ văn hoá.
- Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu liên tục ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (ngày 05/4/2017).

* Các Hồ sơ đề cử, ứng cử vào thành viên Ban Kiểm soát được gửi đến Tổng công ty không đủ các loại văn bản nêu trên được xem là không hợp lệ và không được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức đệ trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty để tiến hành bầu cử. Người ứng cử/đề cử thành viên BKS chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của nội dung hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100100512 C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hoa Cương

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-------o0o------

....., ngày..... tháng..... năm 2017

GIẤY ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2020

Kính gửi: **HĐQT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông, bao gồm:

STT	Họ và tên	Số CMTND/CCCD /Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	Tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2020, Tôi/chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:

Ông/Bà: ..... ….

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: ..... …

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2020.

Tôi/chúng tôi cam kết những thông tin mà tôi/chúng tôi cung cấp là đúng sự thật và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng Công ty nếu có sai sót.

Trân trọng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-------o0o------

GIẤY ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2020

Kính gửi: **HĐQT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Tên cổ đông .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:…….....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: …….. Chuyên ngành: …….

Hiện đang sở hữu:……cổ phần, tương ứng …….....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát, tôi xin tự ứng cử vào Ban kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2020.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

Tôi xin cam đoan các thông tin mà tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu mọi trách nhiệm trước Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và pháp luật nếu có sai sót.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng ..... năm 2017

Cổ đông ứng cử

(ký và ghi rõ họ tên)

Ảnh chân dung 4 x 6 *(dán ảnh* *vào vị trí này)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ứng cử thành viên BKS Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Nhiệm kỳ 2016 - 2020

1. Họ và tên: .....
2. Giới tính: .....
3. Ngày, tháng, năm sinh: .....
4. Nơi sinh: .....
5. Quốc tịch: .....
6. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

   Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
7. Quê quán: .....
8. Địa chỉ thường trú: .....
9. Chỗ ở hiện tại: .....
10. Trình độ văn hóa: .....
11. Trình độ chuyên môn: .....
12. Hành vi vi phạm pháp luật: .....
13. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức): .....

    .....

    Địa chỉ:.....
14. Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam:
15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú

16. Số CP nắm giữ: ....., chiếm .....% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu:

17. Các cam kết nắm giữ (nếu có):

18. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ

19. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

20. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....,ngày tháng năm 2017

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Thời gian : 8h30 ngày - Thứ Ba, ngày 25 tháng 4 năm 2017
Địa điểm : Hội trường tầng 6, Tòa nhà GELEX, 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

STT	Thời gian	Nội dung
Khai mạc Đại hội		
1	8h30-8h35	Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội
2	8h35-8h40	Báo cáo Biên bản kiểm tra thủ tục triệu tập Đại hội và tư cách cổ đông tham dự Đại hội
3	8h40-8h43	Giới thiệu Chủ toạ Đại hội
4	8h43-8h45	Chủ tọa Đại hội chỉ định Đoàn thư ký Đại hội
5	8h45-8h50	Bầu Ban kiểm phiếu của Đại hội
Nội dung Đại hội		
6	8h50-8h55	Thông qua Chương trình Đại hội
7	8h55-9h05	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
8	9h05-9h20	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016, Phương hướng hoạt động giai đoạn 2017 – 2019.
9	9h20-9h35	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016
10	9h35-9h50	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016
11	9h50-10h00	Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán
12	10h00-10h05	Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2016
13	10h05-10h10	Tờ trình chỉ tiêu kế hoạch năm 2017
14	10h10-10h15	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017
15	10h15-10h30	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
16	10h30-10h50	Thảo luận, biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình
17	10h50-10h55	Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu
18	10h55-10h57	Tờ trình niêm yết cổ phiếu GEX trên sàn giao dịch CK HCM
19	10h57-11h00	Tờ trình về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay đối với công ty con, công ty liên kết
20	11h00-11h10	Thảo luận, thu Thẻ biểu quyết thông qua 03 Tờ trình
21	11h10-11h40	Bầu cử bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
22	11h40-11h55	Nghỉ giải lao
23	11h55-12h10	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử và tổng hợp kết quả kiểm phiếu biểu quyết
24	12h10-12h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
Bế mạc Đại hội		

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Thời gian : 8h30 ngày - Thứ Ba, ngày 25 tháng 4 năm 2017
Địa điểm : Hội trường tầng 6, Tòa nhà GELEX, 52 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

STT	Thời gian	Nội dung
Khai mạc Đại hội		
1	8h30-8h35	Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội
2	8h35-8h40	Báo cáo Biên bản kiểm tra thủ tục triệu tập Đại hội và tư cách cổ đông tham dự Đại hội
3	8h40-8h43	Giới thiệu Chủ toạ Đại hội
4	8h43-8h45	Chủ tọa Đại hội chỉ định Đoàn thư ký Đại hội
5	8h45-8h50	Bầu Ban kiểm phiếu của Đại hội
Nội dung Đại hội		
6	8h50-8h55	Thông qua Chương trình Đại hội
7	8h55-9h05	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
8	9h05-9h20	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016, Phương hướng hoạt động giai đoạn 2017 – 2019.
9	9h20-9h35	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016
10	9h35-9h50	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016
11	9h50-10h00	Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán
12	10h00-10h05	Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2016
13	10h05-10h10	Tờ trình chỉ tiêu kế hoạch năm 2017
14	10h10-10h15	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017
15	10h15-10h30	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
16	10h30-10h50	Thảo luận, biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình
17	10h50-10h55	Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu
18	10h55-10h57	Tờ trình niêm yết cổ phiếu GEX trên sàn giao dịch CK HCM
19	10h57-11h00	Tờ trình về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay đối với công ty con, công ty liên kết
20	11h00-11h10	Thảo luận, thu Thẻ biểu quyết thông qua 03 Tờ trình
21	11h10-11h40	Bầu cử bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
22	11h40-11h55	Nghỉ giải lao
23	11h55-12h10	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử và tổng hợp kết quả kiểm phiếu biểu quyết
24	12h10-12h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
Bế mạc Đại hội		

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116 /GELEX/BC-TGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2017 – 2019 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, phương hướng hoạt động giai đoạn 2017-2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2017, cụ thể như sau:

A. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016 Tổng Công ty tập trung vào hai nhiệm vụ chính là tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết và thực hiện nhiệm vụ tái cấu trúc Tổng Công ty mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 cụ thể như sau:

1. Tình hình kinh doanh theo cơ cấu ngành hàng

1.1. Ngành hàng dây và cáp điện CADIVI

Năm 2016 giá đồng, kim loại màu LME liên tục tăng giảm thất thường theo xu hướng tăng, diễn biến phức tạp, nguồn hàng khan hiếm. Thị trường dây và cáp điện cạnh tranh ngày càng gay gắt. Tỉ giá USD tăng vào cuối năm (tăng 2%) làm ảnh hưởng đến chi phí nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra CADIVI có những khó khăn nội tại do cơ sở sản xuất nằm ở nhiều nơi, vấn đề di dời nhà máy ra khỏi nội thành, … làm ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển. Sự chậm trễ trong việc chấm thầu của ngành điện lực cũng khiến cho các đơn hàng được trúng vào cuối năm, khi giá đồng tăng cao đột biến giảm sút biên lợi nhuận.

Tuy nhiên, với sự điều hành quyết liệt của GELEX và Ban điều hành CADIVI đã giúp CADIVI giữ vững thị phần. Kết quả SXKD năm 2016 của CADIVI, tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt **5.631 tỷ đồng**, giảm nhẹ so với năm 2015 là **5.667 tỷ đồng** tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt **239 tỷ đồng**, **tăng 40,5%** so với mức **170 tỷ đồng** năm 2015.

1.2. Ngành hàng máy biến áp THIBIDI, HEM

1.2.1. Ngành hàng máy biến áp THIBIDI

Sản phẩm máy biến thế THIBIDI năm 2016 bị cạnh tranh gay gắt bởi các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Giá vật tư nguyên liệu liên tục thay đổi ở mức cao, việc lựa chọn vật tư nguyên liệu ở phẩm cấp cao nhất để đảm bảo chất lượng dẫn đến giá thành sản xuất cao. Các nhà sản xuất trong khu vực đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, áp dụng chính sách chiết khấu thương mại linh hoạt, nhiều phương thức cạnh tranh không lành mạnh gây ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, với cam kết kiên định về chất lượng sản phẩm, giá trị thương hiệu mạnh, công nghệ tiên tiến và đội ngũ kỹ thuật kinh nghiệm, lành nghề, chỉ sử dụng vật tư nguyên liệu đầu vào cấp cao nhất, dịch vụ sau bán và bảo hành tốt, THIBIDI vẫn khẳng định được uy tín thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

Năm 2016 THIBIDI có bước tăng trưởng rất ấn tượng với tổng doanh thu thuần đạt **2.535 tỷ đồng, tăng 26,6%** so với mức **2.002 tỷ đồng** năm 2015, lợi nhuận sau thuế đạt **210 tỷ đồng, tăng 31,2%** so với mức **160 tỷ đồng** cùng kỳ năm trước.

1.2.2. Ngành hàng máy biến áp HEM

Ngành hàng máy biến thế khu vực phía Bắc chịu sự cạnh tranh gay gắt với khoảng gần 20 Nhà sản xuất có nhiều ưu thế cạnh tranh như ABB, HANAKA, Thiết bị điện Đông Anh và nhiều công ty quy mô nhỏ cơ chế linh hoạt, bộ máy gọn nhẹ, giá thành thấp. Tiêu chuẩn máy biến áp không đồng nhất, mỗi khu vực, mỗi dự án áp dụng tiêu chuẩn riêng nên khó khăn cho công tác thiết kế và khó khăn cho việc tối ưu hóa sản xuất. Giá vật tư có nhiều biến động trong năm 2016, đặc biệt là vào dịp cuối năm tạo áp lực cạnh tranh rất lớn về giá bán đối với ngành hàng máy biến áp của HEM. Với chính sách bán hàng linh hoạt, tiếp cận khách hàng và thị trường phù hợp với mức giá và khả năng sản xuất, máy biến áp thương hiệu HEM đã có chỗ đứng trên thị trường, được khách hàng tin cậy, đặc biệt là máy biến áp khô phục vụ quá trình đô thị hoá ở Hà Nội. HEM đã trúng thầu cung cấp một số gói thầu giá trị cao cho EVN, bước đầu mở rộng thị trường ra khu vực phía Nam và miền Trung, thị trường máy biến áp amouphous.

Năm 2016 Doanh thu thuần hợp nhất của HEM đạt gần **683 tỷ đồng tăng 20 %** so với mức **567 tỷ đồng** cùng kỳ 2015 và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt **68 tỷ đồng tăng 19%** so với mức **57 tỷ đồng** cùng kỳ năm 2015.

1.3. Ngành hàng thiết bị đo điện EMIC

Ngày 1/9/2016 để tách bạch giữa hoạt động quản lý đầu tư và quản lý sản xuất kinh doanh thiết bị đo điện, Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện (GELEX EMIC) được thành lập với 100% vốn sở hữu của GELEX chuyên sản xuất kinh doanh các loại thiết bị đo điện thương hiệu GELEX-EMIC bao gồm: công tơ điện và điện tử, máy biến áp, biến dòng điện trung hạ thế, đồng hồ volt, ampe các loại.

Từ năm 2016 không còn các gói thầu công tơ cơ khí của 05 Tổng công ty phân phối thuộc EVN, Công tơ cơ khí chủ yếu bán lẻ và một số gói thầu sử dụng vốn dư của dự án điện nông thôn nên số lượng nhỏ. Vì vậy việc chấm dứt sản xuất công tơ cơ là xu hướng tất yếu, bất khả kháng. Cùng với việc thu hẹp đến 90% sản lượng công tơ cơ là vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động. Công nhân nhiều năm kinh nghiệm và quen thuộc với sản xuất công tơ cơ nay phần lớn buộc phải chuyển sang các công việc khác và học việc từ đầu. Ngoài ra, các tài sản gồm nhà xưởng, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất công tơ cơ không sử dụng nhưng hàng tháng vẫn phải khấu hao cũng ảnh hưởng đến chi phí sản xuất. Trước bối cảnh này, GELEX-EMIC định hướng trở thành công ty công nghệ cao với các sản phẩm điện tử thông minh. Tuy nhiên đặc tính kỹ thuật của EVN về công tơ điện tử liên tục thay đổi, sản phẩm công nghệ cao và nhanh lỗi thời. Đồng thời ngày càng có nhiều nhà cung cấp công tơ điện tử Trung quốc giá rẻ tham gia thị trường tạo áp lực rất lớn đến thị phần và lợi nhuận của EMIC.

Là nhà sản xuất mới trên thị trường công tơ điện tử, sản phẩm của GELEX-EMIC vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện với mục tiêu ổn định công nghệ, ổn định chất lượng, tổ chức sản xuất tốt đáp ứng yêu cầu EVN. Trong năm qua, GELEX EMIC đã nghiên cứu, sản xuất thành công thêm 06 loại công tơ điện tử 1 pha, 3 pha thông minh đa chức năng với chất lượng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng phê duyệt mẫu, được lắp đặt thử nghiệm trên lưới điện

Doanh thu thuần năm 2016 của EMIC (từ 01/9/2016 – 31/12/2016) là **209,8 tỷ đồng**, lợi nhuận sau thuế đạt gần **58,7 tỷ đồng**.

1.4. Ngành hàng động cơ điện HEM, VIHEM

1.4.1. Ngành hàng động cơ điện HEM

Sản phẩm động cơ điện của HEM cạnh tranh gay gắt trên thị trường, do có nhiều nhà sản xuất, đối thủ cạnh tranh tiềm năng hiện nay đã phát triển trên thị trường động cơ điện cỡ nhỏ như Minh Motor, Trần Hưng Đạo, VTC, Toàn Phát... Các nhà sản xuất này cung cấp sản phẩm ở phân khúc công suất nhỏ, giá rẻ, có tính cạnh tranh lớn về giá trên thị trường. Lĩnh vực động cơ lớn cạnh tranh khốc liệt với động cơ của Trung Quốc và các hãng khác sản xuất tại Trung Quốc có mẫu mã đẹp, giá rẻ. Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa công nghiệp có sự canh tranh gay gắt trên thị trường, đặc biệt là cạnh tranh về giá và chế độ chăm sóc khách hàng. Năm 2016 có nhiều dấu hiệu các đơn vị có quy mô nhỏ tham gia lĩnh vực bảo dưỡng sửa chữa động cơ điện trong các ngành công nghiệp.

Lợi thế cạnh tranh của HEM vẫn là thương hiệu tin cậy với nhiều đơn vị sản xuất công nghiệp, lắp ráp máy công – nông nghiệp, máy khai thác. HEM có hệ thống đại lý lớn ở nhiều khu vực và các tỉnh thành trong cả nước. Năng lực sản xuất, năng lực thực hiện dịch vụ bảo dưỡng công nghiệp được chú trọng đầu tư trong thời gian qua, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức sản xuất đáp ứng nhiều chủng loại sản phẩm, nhiều yêu cầu dịch vụ

khác nhau của thị trường. Sản phẩm động cơ điện HEM vẫn giữ được uy tín trên thị trường. Đặc biệt là khu vực phía nam, sản phẩm động cơ diện ngày càng được các khách hàng lớn lựa chọn. Khu vực phía Bắc, Công ty đã chiếm lĩnh được thị trường trọng điểm làm tăng trưởng doanh thu đối với ngành hàng động cơ nhỏ. Năm 2016 số lượng động cơ chủ yếu HEM sản xuất được 16.380 chiếc đạt 102,1% so với cùng kỳ năm ngoái, động cơ chủ yếu tiêu thụ được 16.059 chiếc tương đương 102,9% so với năm 2015.

1.4.2. Ngành hàng động cơ điện VIHEM

Năm 2016, VIHEM gặp rất nhiều khó khăn về biến động giá cả các loại vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào, sự xuất hiện ngày càng nhiều xưởng lắp ráp động cơ trong nước và hàng nhập khẩu động cơ Trung Quốc giá rẻ, chất lượng kém, động cơ đã qua sử dụng nhập khẩu.. làm áp lực cạnh tranh khốc liệt. Tuy động cơ điện VIHEM tuân thủ nghiệm ngặt quy trình sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng có dán tem nhận biết nhưng hàng giả, hàng nhái kiểu dáng nhãn mác của VIHEM diễn ra phức tạp chưa có cơ chế kiểm soát, quản lý. Chính sách kiểm soát dán tem sản phẩm tiết kiệm năng lượng chưa được thực thi đồng bộ dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh giữa sản phẩm VIHEM và hàng trôi nổi , kém chất lượng. Tuy vậy sản phẩm động cơ điện thương hiệu VIHEM vẫn giữ được uy tín và sự tín nhiệm với các khách hàng, duy trì được nhịp độ sản xuất tạo được công ăn việc làm và thu nhập cho CBCNV.

Năm 2016 doanh thu thuần VIHEM đạt **186 tỷ đồng** đạt 95,3 % so với thực hiện 2015 và 103,3% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt **7,9 tỷ đồng**, giảm lỗ lũy kế xuất phát từ hoạt động kinh doanh năm 2015 còn 51 tỷ đồng đến hết năm 2016.

1.5. Ngành hàng khí cụ điện VINAKIP

Với bề dầy 50 năm chuyên sản xuất, chế tạo các thiết bị đóng cắt, điều khiển và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp sản phẩm khí cụ điện VINAKIP gồm thiết bị APTOMAT 1cực, 2cực, 3cực ; cầu dao hộp có gam dòng từ 100A đến 3.000A, khởi động từ có gam dòng từ 10A đến 400A; cầu dao cách ly 12kV, 24kV & 35kV, thiết bị điện dân dụng như cầu dao đế sứ; Ballast 20W đến 400W; công tắc, ổ cắm,bảng điện, giá đèn các loại đạt tiêu chuẩn Việt nam và quốc tế tương đương.

Năm 2016 giá các loại nguyên liệu đều tăng nhất là kim loại màu, nhựa, tổng nhu cầu thị trường về khí cụ điện giảm trong khi VINAKIP luôn phải cạnh tranh với những sản phẩm của các hợp tác xã, các tổ hợp sản xuất cá thể, hàng Trung quốc chất lượng thấp nhưng giá rẻ dẫn đến số lượng thành phẩm tồn kho lớn, công tác bán hàng tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên VINAKIP đã tập trung tìm giải pháp thúc đẩy sản xuất, phát triển thị trường nên đã hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch.

Năm 2016, tổng doanh thu thuần của VINAKIP đạt **300 tỷ đồng**, **tăng 5,2%** so với mức **285 tỷ đồng** của năm 2015, lợi nhuận sau thuế đạt **14 tỷ đồng**, tăng 11% so với mức **12 tỷ đồng** năm 2015.

2. Tình hình thực hiện tái cấu trúc Tổng Công ty

Tại phiên họp bất thường ngày 01/08/2017, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã thông qua Đề án tái cấu trúc Tổng Công ty với định hướng chính như sau:

Mục tiêu và phương hướng của việc tái cấu trúc

- Tách bạch hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp và hoạt động đầu tư, quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.
- Tổ chức hoạt động sản xuất đối với từng lĩnh vực cụ thể tại từng pháp nhân độc lập nhằm tăng tính chuyên nghiệp, chuyên sâu của từng Công ty con trong lĩnh vực phụ trách từ đó nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh.
- Cấu trúc lại bộ máy Tổng Công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động đầu tư chiến lược và quản lý vốn đầu tư. Tổng Công ty mẹ sẽ tập trung hiệu quả hơn vào các chức năng định hướng chiến lược, kế hoạch cho công ty con; Hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phối kết hợp giữa các đơn vị trong Tổng Công ty; Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên; Thực hiện hoạt động đầu tư chiến lược; Phát triển thương hiệu chung, xây dựng và phát triển quan hệ với đối tác, với cơ quan quản lý …
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực có tiềm năng như logistic, năng lượng, bất động sản nhằm tận dụng các lợi thế hiện có và sự tương hỗ giữa Tổng Công ty với các công ty con, tân dụng các cơ hội trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam.

Các công việc tái cấu trúc đã thực hiện:

- Đã thành lập Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện (GELEX EMIC) trên cơ sở tài sản, nguồn vốn, công nợ, con người liên quan đến mảng sản xuất thiết bị đo điện hiện tại tại Tổng Công ty.
- Tổ chức lại các Phòng, Ban tại cơ quan Tổng Công ty theo mô hình tập đoàn
- Thành lập Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex, thực hiện đầu tư vào lĩnh vực năng lượng cũng như các lĩnh vực thiết yếu tiềm năng khác.
- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty sang lĩnh vực Logistic: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, trong năm 2016 Tổng Công ty mua **24,93%** cổ phần của Công ty Cổ phần Kho vận miền Nam (SOTRANS) và đến ngày 08/3/2017, Tổng Công ty đã hoàn tất mua chi phối **51,03% cổ phần** của SOTRANS.
- Thực hiện mua cổ phần dưới dạng đối tác chiến lược của Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI), nâng tỉ lệ sở hữu tại THIBIDI **từ 43,44% lên 70,79%,** phù hợp với chiến lược hoạt động của Tổng Công ty.

- Nâng tỉ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI) **từ 65,01% lên mức 74,73%,** phù hợp với chiến lược hoạt động của Tổng Công ty.
- Thực hiện phát hành thêm chứng khoán huy động vốn để thực hiện việc tái cấu trúc: Tổng Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trái phiếu kèm chứng quyền theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kết quả phát hành như sau:
  + Huy động vốn từ phát hành cổ phiếu: Kế hoạch huy động là **1.390,5 tỷ** số tiền huy động được thực tế là **1.386 tỷ.**
  + Huy động vốn từ phát hành trái phiếu kèm chứng quyền: Kế hoạch huy động là **2.000 tỷ** tính theo mệnh giá, kết quả phát hành thực tế huy động được **1.800 tỷ** trái phiếu tính theo mệnh giá.

3. Các mặt công tác khác năm 2016

3.1. Công tác phát triển thương hiệu

Năm 2016 hình ảnh thương hiệu GELEX với thông điệp "Sức mạnh đến từ uy tín" tiếp tục xuất hiện trang bìa tạp chí chuyên ngành công thương, các Hiệp hội Điện- Điện tử uy tín, trên website của Tổng công ty Điện lực miền Nam, trên các biển quảng cáo tấm lớn tại một số tuyến đường quan trọng. GELEX liên tiếp được bình chọn là một trong những Thương hiệu quốc gia Việt Nam, đạt nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế.

CADIVI đã tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế tại Myanmar, Cambodia, Triển lãm Quốc tế ngành công nghiệp Việt, Triển lãm Quốc tế về thiết bị và dây cáp điện, các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, truyền thông, quảng bá hình ảnh sản phẩm dịch vụ CADIVI. Lần thứ 5 liên tiếp CADIVI được công nhận Thương hiệu quốc gia.

Sản phẩm máy biến áp của THIBIDI nhiều lần được trao giải thưởng " Sao vàng đất Việt", "Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng" "Sản phẩm tiết kiệm năng lượng" Giải vàng chất lượng quốc gia", "Giải thưởng chất lượng châu Á – Thái Bình Dương", "Thương hiệu Quốc gia".

3.2. Công tác quản lý, sử dụng vốn

Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản được thực hiện tốt, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của cổ đông. Về công tác quản lý tài chính, ngoài việc điều tiết và sử dụng hợp lý nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, dòng tiền được lưu chuyển quay vòng ổn định, chi phí tài chính được tiết kiệm bằng việc tìm vốn vay giá rẻ v.v… nguồn vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên cũng được giám sát chặt chẽ, hiệu quả.

Công tác kế toán tiếp tục được duy trì tốt, quản lý chặt chẽ, các Báo cáo tài chính định kỳ được lập chính xác, đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin theo qui định. Tình hình tài chính lành mạnh, phát triển bền vững, lâu dài.

3.3. Công tác đầu tư và quản lý đầu tư

Với mục đích tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, Tổng công ty đã nhìn nhận rõ cách thức căn bản nhất là cần phải đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ và tập trung phát triển sản phẩm mới. Trong năm 2016 các Đơn vị thành viên GELEX đã thực hiện đầu tư thiết bị mới có năng suất cao, giảm hao phí lao động như Máy xoắc cao tốc 3000RPM, Máy bọc 75 , Máy thu cuộn bao gói…ở CADIVI; đầu tư đưa vào sử dụng Hệ thống lọc dầu máy biến áp , Máy dập xoay kỹ thuật số CNC, các phần mềm ứng dụng thiết kế máy biến áp ở HEM… Các thiết bị trên đã hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào sử dụng, từng bước phát huy hiệu quả.

Trong năm 2016, CADIVI đã hoàn thành dự án Nhà máy sản xuất dây cáp điện- Giai đoạn 2 tại KCN Tân Phú Trung, hoàn thành di dời thiết bị từ các cơ sở sản xuất Nhà máy CADIVI Sài Gòn trong quý 2 năm 2017. GELEX cũng đã xúc tiến công tác đầu tư các dự án quan trọng khác để nâng cao năng lực sản xuất thiết bị điện ở các Đơn vị thành viên trong toàn hệ thống như đầu tư nâng cao năng lực sản xuất động cơ – Xưởng lắp ráp ở HEM, đầu tư xây dựng nhà máy mới, đẳng cấp quốc tế của THIBIDI…

3.4. Công tác khoa học kỹ thuật, phát triển sản phẩm mới

Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN - khách hàng chủ lực của Tổng công ty đang tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng lưới điện thông minh đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt. Trên cơ sở này, năm 2016, GELEX-EMIC đã đẩy mạnh công tác nghiên cứu thiết kế sản phẩm công tơ điện tử thông minh và đã có những bước tiến quan trọng. Đã có thêm 06 loại công tơ điện tử 1 pha, 3 pha thông minh đa chức năng GELEX với chất lượng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt của Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN, được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng phê duyệt mẫu, được lắp đặt thử nghiệm trên lưới điện.

CADIVI đã hoàn thành thử nghiệm cáp siêu nhiệt lõi composite ACCC 223 Copenhagen, cải tiến chất lượng các dòng dây dân dụng, một số dòng cáp đặc thù đã chế thử thành công. Năm 2017 CADIVI sẽ nghiên cứu chế tạo các dòng sản phẩm mới chất lượng cao như đèn LED, ổ cắm âm tường…

THIBIDI đã nghiên cứu, chế tạo thành công Máy biến áp phân phối 3 pha – Amorphous (Máy biến áp lõi tôn vô định hình hiệu suất cao) trong dự án sử dụng hiệu quả, nâng cao hiệu suất tiêu thụ, giảm tổn thất điện năng, giảm lượng khí thải CO_2 ra môi trường. Xu hướng đầu tư cho các sản phẩm tiết kiệm năng lượng vừa giúp nâng cao hiệu quả sản phẩm, tạo uy tín cho thương hiệu THIBIDI cũng như bắt kịp mục tiêu quốc gia về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

HEM đã tập trung trong lĩnh vực sản xuất máy biến áp công nghệ mới siêu giảm tổn thất amorphous. Năm 2017, ngoài các sản phẩm động cơ điện 3 pha thông dụng, HEM hoạch định và phát triển rõ rệt các dòng sản phẩm động cơ điện khác được đưa ra thị trường đáp ứng các nhu cầu trong các lĩnh vực khác nhau như : động cơ điện 3 pha công

suất lớn cho phân khúc công nghiệp, động cơ điện chịu nhiệt cho lĩnh vực thông gió tòa nhà, nhà máy có yêu cầu cao về khả năng chịu nhiệt độ cao; động cơ điện phòng nổ cho lĩnh vực ngành mỏ và các môi trường sản xuất, môi trường làm việc có yêu cầu cao về phòng chống cháy nổ, hai dòng sản phẩm động cơ điện 1 pha thương hiệu HEM cho các phân khúc thị trường khác nhau.

3.5. Công tác xây dựng các quy chế quản trị nội bộ

Năm 2016, một loạt các quy chế, quy định quản trị nội bộ trong toàn hệ thống GELEX được kiện toàn, xây dựng, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với cơ cấu sở hữu, mô hình quản trị mới GELEX Group như: Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành, Hệ thống phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành Tổng Công ty, Quy chế Tổ chức hoạt động của Phòng Ban chức năng Tổng Công ty, Quy chế tài chính, Quy chế mua sắm và quản lý tài sản, Quy chế chi tiêu nội bộ... Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã xây dựng và chuẩn bị ban hành các quy chế quản trị nội bộ khác như Quy chế Người đại diện vốn của GELEX tại Doanh nghiệp… nhằm quy định và thống nhất cơ chế quản lý phần vốn góp, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư vốn của GELEX tại các doanh nghiệp.

Từng Đơn vị thành viên trong hệ thống GELEX cũng đã, đang và sẽ tập trung kiện toàn hệ thống quy chế, quy định về quản trị doanh nghiệp. Sự sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ đã và sẽ góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị theo hướng chặt chẽ và phù hợp hơn với yêu cầu thực tế.

3.6. Công tác tổ chức nhân sự, lao động tiền lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động

Năm 2016, tình hình lao động của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên ổn định, người lao động tiếp tục hăng say sản xuất thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Công tác tiền lương tại GELEX đã được thực hiện bài bản hơn. Tổng công ty và một số đơn vị thành viên đã kịp thời bổ sung, sửa đổi và ban hành Quy chế trả lương mới theo hướng tăng lên đáp ứng yêu cầu quản lý thực tế của Tổng công ty hiện nay, tạo động lực tích cực tới người lao động; hướng tới mục đích trả lương công bằng, theo đúng mức độ đóng góp của từng người lao động. Tiền lương hàng tháng được thanh toán đúng hạn. Thu nhập bình quân của người lao động toàn GELEX năm 2016 là 12.456 triệu đồng/người/tháng.

Về các chế độ với người lao động, GELEX thực hiện đầy đủ việc đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho người lao động. Tổng công ty cũng chi trả đầy đủ cho công tác chữa bệnh nghề nghiệp, tổ chức đoàn an dưỡng, thường xuyên chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho CBCNV, trang bị bảo hộ lao động, đã tổ chức khám sức khỏe định cho toàn bộ người lao động.

3.7. Công tác đoàn thể, xã hội và trách nhiệm cộng đồng của Doanh nghiệp

Các tổ chức chính trị xã hội trong các Doanh nghiệp thuộc hệ thống GELEX được tôn trọng, quan tâm và tạo mọi điều kiện để hoạt động theo qui định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức hoạt động của Tổng công ty và Nội quy lao động.

Năm 2016, GELEX tạo điều kiện cho tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tích cực tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao. Cụ thể đã tổ chức Giải bóng đá GELEX Cup 2016, Golf Frendship Tourement 2016… Công tác xã hội, đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, xây nhà tình nghĩa, quyên góp ủng hộ đồng bào nghèo tiếp tục được thực hiện nhiệt tình và hiệu quả.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Về tổng quan trong năm qua, chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của các công ty thành viên và toàn Tổng công ty đều có sự tăng trưởng rõ nét. Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2016 của GELEX là **7.297 tỷ đồng**, giảm 13% so với với mức 8.382 tỷ đồng năm 2015, nguyên nhân giảm chính một số đơn vị gồm THIBIDI, Bơm Hải Dương, VINAKIP không còn là công ty con của GELEX, không được hợp nhất báo cáo tài chính vào GELEX. Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI) chuyển thành công ty liên kết của GELEX (GELEX nắm 43,44%) từ tháng 7/2015, đến tháng 12/2016 GELEX mới hoàn tất việc mua cổ phần phát hành thêm nâng tỉ lệ sở hữu tại THIBIDI lên 70,79%. Trong phần lớn năm 2016, THIBIDI là công ty liên kết của GELEX. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của GELEX phần lớn phản ánh THIBIDI là công ty liên kết, không hợp nhất doanh thu. Nếu tính cả doanh thu toàn năm của THIBIDI thì tổng doanh thu hợp nhất năm 2016 của GELEX là **9.814 tỷ đồng,** tăng 17% so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của GELEX đạt **579 tỷ đồng**, **tăng 26,9%** so với mức **456 tỷ đồng** của năm 2015. Tổng doanh thu thuần công ty mẹ đạt **1.289 tỷ đồng**, lợi nhuận sau thuế đạt **305 tỷ đồng**, **tăng 22%** so với mức **250 tỷ đồng** năm 2015.

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2015	THỰC HIỆN 2016
A	**CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT**			
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	4,918	8,785
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	8,383	7,297
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	456	579
4	Lợi nhuận sau thuế thuộc về công ty mẹ	Tỷ đồng	321	462
5	Thuế và các khoản phải nộp	Triệu đồng/ng	267	403

B	CÁC CHỈ TIÊU CỦA CÔNG TY MẸ			
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,350	1,289
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	283	334
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	250	306
4	Tỷ lệ chia cổ tức	Tỷ đồng	10%	25%
5	Thu nhập bình quân của người lao động	Triệu đồng/ng	9.8	12,4
6	Thuế và các khoản phải nộp		62	81

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM 2017 – 2019 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

I. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM 2017 – 2019

1. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY

Trên cơ sở Đề án Tái cấu trúc Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và kết quả bước đầu thực hiện Đề án, 5 lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh nòng cốt của Tổng Công ty được xác định như sau:

❖ SẢN XUẤT KINH DOANH THIẾT BỊ ĐIỆN

Đây là mảng kinh doanh truyền thống của GELEX. Thiết bị điện công nghiệp và dân dụng được hoạch định tiếp tục là lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và nòng cốt của GELEX. GELEX tiếp tục khai thác và phát triển các dòng sản phẩm chủ đạo: Dây cáp điện CADIVI; Máy biến áp THIBIDI, HEM; công tơ điện tử, thiết bị đo điện GELEX-EMIC; động cơ điện, máy phát điện HEM, VIHEM; khí cụ điện VINAKIP, dây đồng CFT. Đồng thời, GELEX sẽ tiếp tục nghiên cứu và mở rộng các mảng sản phẩm thiết bị điện, khí cụ điện mới hướng tới mục tiêu sản phẩm đa dạng, có hàm lượng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. Tầm nhìn của GELEX là tập đoàn công nghiệp trong lĩnh vực thiết bị điện hàng đầu quốc gia, hướng tới khu vực và quốc tế.

❖ LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG, TIỆN ÍCH

Đồng hành cùng sự phát triển của đất nước, năng lượng điện là cốt lõi cho sự phát triển của Việt Nam. Cùng với đó, nhu cầu nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất cũng ngày một tăng cao. GELEX xác định lĩnh vực nguồn phát điện đặc biệt là các dự án phát điện sạch, tái tạo như thủy điện, điện mặt trời, phong điện và lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch là lĩnh vực đầu tư chiến lược, một mặt đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững của đất nước, thực hiện cam kết của chính phủ trong việc giảm hiệu ứng nhà kính, cắt giảm khí thải với cộng đồng quốc tế, mặt khác tạo ra nguồn thu ổn định, bền vững lâu dài cho toàn Tổng Công ty.

❖ **LOGISTICS**

Theo ước tính hiện nay mỗi năm chi phí logistics ở Việt Nam chiếm khoảng 21-25% GDP; tương đương **37- 40 tỉ USD**. Trong thời gian tới, nguồn cầu cho ngành logistics sẽ tăng trưởng mạnh mẽ nhờ việc hội nhập ngày càng sâu của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Chính vì vậy logistics được coi là một lĩnh vực kinh doanh chiến lược của Tổng Công ty nhằm tận dụng tiềm năng to lớn của ngành này cũng như phục vụ nhu cầu logistics nội bộ của Tổng Công ty, giúp tiết kiệm chi phí. SOTRANS là doanh nghiệp với chuỗi dịch vụ logistics khép kín, cung cấp cho khách hàng hệ thống dịch vụ tổng thể toàn diện. Đồng thời SOTRANS và các doanh nghiệp trong hệ thống SOTRANS sở hữu hệ thống kho bãi, cầu cảng, ICD … tại các vị trí chiến lược quan trọng tại khu vực TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, nằm trong top 10 doanh nghiệp logistics lớn nhất Việt Nam. SOTRANS sẽ là đầu mối của Tổng Công ty trong lĩnh vực kinh doanh logistics. Mục tiêu phát triển trở thành một doanh nghiệp cung cấp chuỗi dịch vụ logistics khép kín, với mạng lưới rộng khắp tại các vị trí kinh tế chiến lược của Việt Nam và quốc tế, hướng tới mục tiêu lọt vào top 3 doanh nghiệp logistics lớn nhất Việt Nam.

❖ **BẤT ĐỘNG SẢN**

GELEX tập trung khai thác và phát triển quỹ đất hiện tại của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên, hướng tới trở thành một nhà cung cấp dịch vụ khách sạn và văn phòng cho thuê uy tín của Việt Nam.

❖ **ĐẦU TƯ**

GELEX sẽ tiếp tục tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động tài chính nhằm tối ưu hóa các nguồn lực của các đơn vị thành viên trong tập đoàn, kết nối các nguồn vốn, tạo ra một sức mạnh và lợi thế cạnh tranh riêng của GELEX. Ngoài ra, GELEX tiếp tục tích cực mở rộng các hoạt động hợp tác đầu tư, đầu tư dài hạn vào các doanh nghiệp có tiềm năng, phù hợp trong và ngoài nước.

2. ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI VỚI TỪNG LĨNH VỰC, ĐƠN VỊ CỤ THỂ

2.1 ĐỐI VỚI LĨNH VỰC THIẾT BỊ ĐIỆN

❖ **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CADIVI**

- Tập trung xây dựng CADIVI thành đơn vị lớn, chủ lực về dây cáp điện, khí cụ điện của Tổng Công ty. Thương hiệu CADIVI sẽ là thương hiệu chính của Tổng Công ty trong lĩnh vực dây cáp điện, khí cụ điện, thiết bị điện gia dụng.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu công nghệ và sản phẩm mới, thúc đẩy hợp tác với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, EU để nhận chuyển giao công nghệ, bản quyền sản phẩm hướng tới tạo ra các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

- Mở rộng thị trường, tăng cường phát triển thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực.
- Tìm kiếm, thực hiện đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực kinh doanh để từ đó tăng quy mô, tăng thị phần của doanh nghiệp.

❖ **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI THIBIDI**

- Phát triển THIBIDI thành đơn vị chủ lực và thương hiệu chính của Tổng Công ty trong lĩnh vực máy biến thế.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu công nghệ và phát triển sản phẩm mới. Tập trung phát triển máy biến thế phân phối phân khúc 25 – 25 KV. Đầu tư phát triển sản xuất máy biến thế Amorphous (máy biến áp lõi tôn vô định hình hiệu suất cao). Thúc đẩy hợp tác với các đối tác chiến lược Nhật Bản, Hàn Quốc ... để sản xuất máy biến thế tại các phân khúc 110 – 220 – 500 KV nhằm đa dạng hóa sản phẩm, ngành hàng.
- Mở rộng thị trường, tăng cường phát triển thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực.
- Tìm kiếm, thực hiện đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực kinh doanh để từ đó tăng quy mô, tăng thị phần của doanh nghiệp.

❖ **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI EMIC**

- GELEX-EMIC định hướng trở thành công ty công nghệ cao với các sản phẩm điện tử thông minh, hợp tác với các doanh nghiệp lớn trên thế giới để sản xuất công tơ thông minh, DCU để kết nối với hệ thống HEAD.
- Hướng tới việc cung cấp giải pháp tổng thể để thu thập dữ liệu điện, cung cấp dịch vụ trọn gói về thu thập dữ liệu cho ngành điện.
- Mở rộng thị trường, tăng cường phát triển thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

❖ **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI HEM**

- Phát triển HEM thành đơn vị chủ lực và thương hiệu chính của Tổng Công ty trong lĩnh vực động cơ điện và các dịch vụ liên quan đến động cơ điện
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu công nghệ và sản phẩm mới, thúc đẩy hợp tác với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, EU để chuyển giao công nghệ, bản quyền sản phẩm hướng tới tạo gia các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, chủng loại đa dạng, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
- Mở rộng thị trường, tăng cường phát triển thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

❖ **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VINAKIP, VIHEM**

VINAKIP và VIHEM sẽ tập trung chuyên sâu vào lĩnh vực sản xuất, trở thành đơn vị chuyên sâu gia công sản xuất các sản phẩm cho các đơn vị khác trong Tổng Công ty.

❖ **ĐỊNH HƯỚNG TRONG XÂY DỰNG HỆ THỐNG KÊNH PHÂN PHỐI**

- Rà soát, sắp xếp lại hệ thộng bán hàng hiện tại của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên, hướng tới phát triển hệ thống đại lý bán hàng mạnh cho toàn bộ Tổng Công ty và các đơn vị thành viên. Việc bán hàng qua đại lý sẽ là nòng cốt và chiếm tỉ trọng lớn nhất trong việc tiêu thụ sản phẩm của toàn bộ Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Phát triển hệ thống đại lý bán hàng phân phối tổng thể toàn bộ các sản phẩm của hệ thống GELEX, khắc phục tình trạng phân tán như hiện nay.

2.2 ĐỐI VỚI LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG, TIỆN ÍCH

- Đầu tư vào lĩnh vực nguồn phát điện theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua, tập trung vào thủy điện, năng lượng tái tạo như điện gió, năng lượng mặt trời.
- Đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch cho sản xuất và tiêu dùng, cùng với điện năng, đây là lĩnh vực có nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước.
- Việc đầu tư có thể thông qua việc phát triển dự án mới hoặc thông qua hoạt động đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

2.3 ĐỐI VỚI LĨNH VỰC LOGISTICS

- SOTRANS là đầu mối và thương hiệu chính trong hoạt động kinh doanh logistics của Tổng Công ty. Phát triển SOTRANS thành doanh nghiệp với chuỗi logistics khép kín, đủ các dịch vụ như dịch vụ giao nhận hàng hoá, vận tải, lưu kho, lưu bãi, cảng biển, cảng hàng không…
- Đầu tư trọng điểm để hình thành hệ thống tài sản kho bãi, cầu cảng, ICD tại các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước đặc biệt là 2 vùng sản xuất lớn là khu vực Hà Nội – Hải Phòng và TP Hồ Chí Minh – Bà Rịa - Vũng Tàu. Đối với lĩnh vực vận tải, tập trng vào vận tải đường thủy, phát triển đội xà lan mạnh.
- Hướng tới mục tiêu lọt vào top 3 doanh nghiệp logistics lớn nhất Việt Nam

2.4 ĐỐI VỚI LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

- Tập trung khai thác các vị trí bất động sản thuận lợi có sẵn của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Tập trung phát triển mảng sản phẩm khách sạn và văn phòng cho thuê.

2.5 ĐỐI VỚI LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

- GELEX sẽ tiếp tục tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động tài chính nhằm tối ưu hóa các nguồn lực của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên, tiến tới quản lý dòng tiền tập trung nhằm tận dụng nguồn lực, tạo ra hiệu quả sử dụng dòng vốn ở mức cao nhất, tiết giảm chi phí tài chính tối đa. Đồng thời, GELEX cũng tích cực mở rộng các hoạt động hợp tác đầu tư, đầu tư dài hạn vào các doanh nghiệp có tiềm năng, phù hợp trong và ngoài nước.
- Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đơn vị dẫn dắt, hỗ trợ các công ty thành viên trong việc thu xếp, điều phối nguồn vốn để đảm bảo các công ty thành viên có đủ vốn để hoạt động với chi phí thấp và đảm bảo dòng tiền của toàn hệ thống được cân bằng, an toàn, hiệu quả.
- Hỗ trợ Đơn vị thành viên trong hệ thống GELEX giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm bằng cách triển khai kế hoạch mua sắm tập trung vật tư nguyên liệu chính phục vụ sản xuất kinh doanh các Đơn vị thành viên, mua sắm lô lớn để có giá mua và điều kiện thương mại tốt nhất.
- Tìm kiếm đối tác chiến lược nước ngoài phù hợp với chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty.

2.6 ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

- Hoàn thiện mô hình quản trị của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên theo hướng chuẩn mực, minh bạch, đúng pháp luật, phù hợp với mô hình quản trị mới. Đối với các đơn vị sản xuất, đẩy mạnh quản trị sản xuất theo các tiêu chuẩn tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
- Áp dụng công nghệ quản trị tiên tiến, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong mọi mặt quản lý điều hành của GELEX và các Đơn vị thành viên. Cải cách toàn diện cách thức giao dịch nội bộ trên cơ sở tăng cường tính kết nối- chia sẻ thông tin- nhanh – hiệu quả - không rào cản – đúng pháp luật.

2.7 ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

- Hoàn thiện công tác tổ chức, nhân sự tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên. Hoàn thiện cơ chế lương và các chính sách đãi ngộ, xây dựng môi trường làm việc, văn hóa doanh nghiệp minh bạch, văn minh để gắn bó cũng như thu hút người lao động đặc biệt là lao động có trình độ cao tới làm việc cho GELEX, đáp ứng yêu cầu của quá trình mở rộng và phát triển của Tổng Công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho người lao động. Phát triển, bồi dưỡng người lao động trong toàn hệ thống để hình thành nguồn lực nhân sự nội bộ ổn định, bền vững của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.

2.8 ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

- Tập trung nguồn lực phát triển thương hiệu GELEX của Tổng công ty trở thành thương hiệu mạnh quốc gia ngang tầm quốc tế.
- Xây dựng và phát triển hình ảnh, thương hiệu mạnh cho mỗi nhóm sản phẩm chủ lực của Tổng Công ty theo hướng chọn lọc, phát triển có trọng tâm, không dàn trải.
- Xây dựng một kế hoạch truyền thông, phát triển thương hiệu thống nhất trong toàn Tổng Công ty nhằm tiết kiệm nguồn lực, giảm chi phí và tăng tính thống nhất trong xây dựng hình ảnh và phát triển thương hiệu.

2.9 ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÃ HỘI

GELEX sẽ là một doanh nghiệp có trách nhiệm đối với các hoạt động xã hội. Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng thuế cho Nhà nước, GELEX còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội như công tác đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ vùng bị thiên tai, công tác từ thiện vì người nghèo, các hoạt động bảo vệ môi trường …

2.10 KẾ HOẠCH DOANH THU – LỢI NHUẬN 3 NĂM 2017 – 2019

Trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất những năm qua và định hướng, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh những năm tới của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất giao đoạn 2017 – 2019 của Tổng Công ty được dự kiến như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	2017	2018	2019
I	Doanh thu hợp nhất	Tỉ đồng	10.090	13.080	15.696
II	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỉ đồng	1.050	1,208	1.389

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Mục tiêu Kế hoạch dự kiến toàn Tổng công ty năm 2017

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2017
I	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	**10.900**
II	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	**1.050**
III	Thu nhập bình quân người lao động	Triệu đồng/ng/tháng	**12,738**
IV	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ đồng	**500**

2. Một số giải pháp thực hiện

Để thực hiện các mục tiêu kế hoạch trên cho năm 2017, cần tập trung vào các giải pháp cơ bản sau:

- Tập trung nguồn lực, giữ vững sự ổn định trong sản xuất các sản phẩm truyền thống và các lĩnh vực mới đã mở rộng. Tăng cường năng lực quản lý; tiến hành theo hướng chuyên nghiệp. Tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm dịch vụ.

- Tập trung bám sát tình hình thị trường và các đối thủ cạnh tranh để có chính sách kinh doanh, chiến lược thị trường hợp lý. Tiếp tục duy trì và phát triển thị phần trong nước từng bước mở rộng thị trường trong nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Chú trọng công tác nghiên cứu, chế tạo các sản phẩm mới với hàm lượng công nghệ kỹ thuật cao. Tăng cường hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết với các đối tác trong nước và ngoài nước nhằm đa dạng hóa sản phẩm, ngành hàng, hình thành bộ sản phẩm tổng thể hoàn chỉnh cung cấp cho khách hàng.

- Sắp xếp lực lượng lao động; kiện toàn bộ máy quản lý các cấp từ Tổng Công ty đến các Đơn vị thành viên. Giao quyền tự chủ lớn hơn cho các Đơn vị, hỗ trợ Đơn vị trong công tác định hướng, xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với đặc thù của từng ngành hàng, từng doanh nghiệp, khách hàng và thị trường.

- Hỗ trợ Đơn vị thành viên trong hệ thống GELEX giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm bằng cách triển khai kế hoạch mua sắm tập trung vật tư nguyên liệu chính phục vụ sản xuất kinh doanh các Đơn vị thành viên, mua sắm lô lớn để có giá mua và điều kiện thương mại tốt nhất.

- Áp dụng công nghệ quản trị tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin ứng dụng vào mọi mặt quản lý điều hành của GELEX và các Đơn vị thành viên. Cải cách toàn diện cách thức giao dịch nội bộ trên cơ sở tăng cường tính kết nối- chia sẻ thông tin- nhanh – hiệu quả - không rào cản, tối giản các thủ tục hành chính.

- Dành nguồn lực phát triển thương hiệu GELEX của Tổng công ty trở thành thương hiệu mạnh quốc gia ngang tầm quốc tế. Xây dựng một chính sách truyền thông thương hiệu, sản phẩm dịch vụ phù hợp với đặc thù ngành hàng, đối tượng tiêu dùng, chú trọng tính hiệu quả của truyền thông, quảng cáo. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, doanh nghiệp cả trong và ngoài nước.

- Công tác quản trị nội bộ: Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các Quy chế quản trị nội bộ phù hợp hơn với tình hình thực tế; tăng cường năng lực quản lý theo

hướng chuyên nghiệp; thắt chặt kỷ luật sản xuất; quản lý, kiểm soát tốt và tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm; thực hiện đào tạo nâng cao trình độ của lực lượng lao động phù hợp với thiết bị công nghệ mới để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và cải thiện thu nhập cho người lao động.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu VP TCTY

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100100... C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tuấn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /GELEX/BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2016:

1- Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty trong năm tài chính:

Năm 2016, nền kinh tế trong nước có dấu hiệu phục hồi, nhu cầu đối với ngành hàng thiết bị điện tăng nên đã có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Cùng với việc tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, sự nỗ lực của các đơn vị thành viên và của tập thể người lao động, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã đề ra với chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của GELEX đạt 579 tỷ đồng, **tăng 26,9%** so với của năm 2015. Tổng doanh thu thuần công ty mẹ đạt **1.289 tỷ đồng**, lợi nhuận sau thuế đạt **305 tỷ đồng**, **tăng 22%** so với mức **250 tỷ đồng** năm 2015. Số liệu cụ thể như trong Báo cáo hoạt động của Tổng giám đốc.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị Tổng công ty cũng đã chỉ đạo việc thực hiện thành công nhiệm vụ tái cấu trúc Tổng công ty như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2016 đã thông qua.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ II (2016-2020) gồm 5 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Tại Phiên họp HĐQT số 08/2016, ông Phạm Mạnh Hà có Đơn xin thôi không tham gia HĐQT vì lý do cá nhân. HĐQT Tổng công ty đã thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn làm Thành viên HĐQT Tổng công nhiệm kỳ 2016-2020 thay cho ông Phạm Mạnh Hà và được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 theo qui định tại Điều lệ.

Trong năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty luôn phát huy sở trường và thế mạnh của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Công tác sắp xếp, cơ cấu tổ chức, nhân sự:

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành quyết định cử đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia HĐQT, HĐTV tại Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện GELEX EMIC, Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX, Công ty CP Đầu

tư và Xây dựng GELEX; thay thế nhân sự đại diện vốn tại Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam, Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội; sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm lại đội ngũ cán bộ quản lý tại Công ty mẹ phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty theo mô hình tập đoàn.

Nhìn chung, các cán bộ là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị đều phát huy tốt năng lực kinh nghiệm và tham gia điều hành SXKD hiệu quả.

2.2. Công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty :

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông bất thường năm 2016 về việc tái cấu trúc Tổng công ty, trong năm qua, Tổng công ty đã thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tại một số các đơn vị. Cụ thể: thành lập Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện GELEX EMIC, Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng GELEX; tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam, Công ty CP Thiết bị điện; đầu tư mua cổ phần tại Công ty CP Kho vận Miền Nam, thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Chế tạo Bơm hải Dương, Công ty cổ phần SX và Thương mại EMIC, Công ty CP Vật tư và Xây dựng Hà Nội.

Để thực hiện việc tái cấu trúc, Tổng Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và trái phiếu kèm chứng quyền theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với tổng số vốn huy động được là **3.276 tỷ đồng.**

Đến thời điểm 31/03/2017 Tổng công ty đang có vốn đầu tư tại 07 Công ty con và 03 Công ty liên doanh, liên kết. Tổng số vốn đầu tư là **4.588 tỷ đồng**.

2.3. Công tác chỉ đạo hoạt động SXKD:

Để đạt được kết quả SXKD như trên, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã rất chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành với những biện pháp cụ thể như:

- Kiên trì bám sát mục tiêu doanh thu, mục tiêu lợi nhuận để có những biện pháp chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm.
- Thực hiện vai trò đầu mối để tập trung sức mạnh của các đơn vị thành viên; chỉ đạo các đơn vị thành viên hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động SXKD.
- Đẩy mạnh công tác thị trường, phát triển thương hiệu thông qua việc tạo dựng được các thương hiệu mạnh có uy tín tại Việt Nam và khu vực Châu Á, Thái Bình Dương như: GELEX, CADIVI, THIBIDI, HEM, VIHEM, VINAKIP cho các sản phẩm của Tổng công ty.
- Tập trung chỉ đạo hoàn thiện công tác quản lý, điều hành các dự án đầu tư đảm bảo thực hiện đúng các quy định về quản lý đầu tư của nhà nước, đảm bảo đúng tiến độ, đạt mục tiêu, đưa công trình vào khai thác phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.
- Cấu trúc lại bộ máy Tổng Công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động đầu tư chiến lược và quản lý vốn đầu tư.

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực có tiềm năng như logistic, năng lượng, nước sạch, bất động sản nhằm tận dụng các lợi thế hiện có và sự tương hỗ giữa Tổng Công ty với các công ty con, tận dụng các cơ hội trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam.

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và quyết định của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo các Quy chế đã ban hành, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tiến hành 17 phiên họp, ban hành 37 Nghị quyết, 57 Quyết định theo đúng thẩm quyền được qui định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tập trung vào công tác tái cấu trúc Tổng công ty, công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài, công tác tổ chức cán bộ và công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Ngoài ra, HĐQT đã ban hành các quy chế, quy định mới để tăng cường công tác quản lý: Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban điều hành, Qui định hệ thống phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành Tổng công ty, quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản.... Hội đồng quản trị cũng xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền.

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tổng thù lao đã chi cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty trong năm 2016 là 1,5 tỷ đồng như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã phê duyệt.

4. Triển khai và giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Với vai trò đại diện cho các cổ đông, trong năm 2016, Hội đồng quản trị Tổng công ty luôn chủ động triển khai các nhiệm vụ theo qui định tại Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành để định hướng mọi hoạt động của Tổng công ty phù hợp với diễn biến tình hình thực tiễn. Hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát Cơ quan điều hành triển khai nhiệm vụ, đồng thời với hoạt động kiểm tra, giám sát theo qui định.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2016, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

Kết quả giám sát cho thấy Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Tổng công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, vì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty.

5. Kết luận:

Năm 2016 là năm đầu tiên Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam hoạt động theo mô hình tập đoàn tư nhân. Với cơ chế điều hành linh hoạt, Hội đồng quản trị đã bám sát mục tiêu và chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng công ty hoàn thành các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã đề ra.

Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành đã triển khai tốt, đúng trình tự qui định trên mọi mặt công tác như: điều hành hoạt động SXKD, sắp xếp tổ chức nhân sự, cơ cấu lại nguồn vốn, tăng cường quản lý tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư phát triển sản phẩm mới,.. đảm bảo lợi ích của Tổng công ty, của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

II- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

Năm 2017, để đạt được mục tiêu Doanh thu và Lợi nhuận như báo cáo của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị Tổng công ty đề xuất một số giải pháp chung như sau:

- Hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ nhằm thống nhất cơ chế quản lý phần vốn góp, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư vốn của GELEX tại các đơn vị;
- Thông qua người đại diện vốn, tham gia việc thiết lập mô hình tổ chức, định hướng phát triển dài hạn của các đơn vị.
- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.
- Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất kinh doanh. Chủ động lựa chọn phương án phù hợp trong đổi mới công nghệ sản xuất, chủ động nâng cao năng lực quản trị, chủ động tiếp cận và mở rộng thị trường; đồng thời phải xây dựng chiến lược kinh doanh, phương án kinh doanh khả thi cho từng mặt hàng, ngành hàng.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm. Khai thác tối đa năng lực sản xuất và nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Củng cố và phát triển hệ thống đại lý phân phối nhằm mở rộng và tăng thị phần cho các sản phẩm truyền thống.
- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dự báo, phân tích tình hình thị trường, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ CNVC trên cơ sở giữ gìn những giá trị cốt lõi, thúc đẩy sự tiến bộ. Tuyển chọn, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, đội ngũ kỹ sư và chuyên viên kinh tế có năng lực chuyên môn cao, giỏi ngoại ngữ, đội ngũ quản lý trung cao cấp có bản lĩnh, hiểu biết pháp luật, đoàn kết.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng các đơn vị xây dựng định hướng chiến lược phát triển, cụ thể hóa một số nhiệm vụ, giải pháp hành động phù hợp với đặc điểm tình hình, tính chất đặc thù của từng đơn vị, từng ngành hàng.

Để đạt được mục tiêu, kế hoạch năm 2017, Hội đồng quản trị Tổng công ty mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chia sẻ và hợp tác của các cổ đông nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

III- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2017-2020:

Với mục tiêu xây dựng GELEX trở thành một trong những thương hiệu quốc gia uy tín, có tốc độ tăng trưởng bền vững, luôn đáp ứng được sự kỳ vọng của cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển cho giai đoạn 2017-2020 như sau:

- Tiếp tục khai thác và phát triển các sản phẩm thiết bị điện truyền thống, giữ vững uy tín thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của các dòng sản phẩm cốt lõi, đồng thời tiếp tục nghiên cứu và đa dạng hóa các dòng sản phẩm thiết bị điện, khí cụ điện chất lượng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
- Thông qua việc phát triển dự án mới hoặc thông qua hoạt động M&A, đầu tư vào lĩnh vực nguồn phát điện theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua, tập trung vào thủy điện, năng lượng tái tạo như điện gió, năng lượng mặt trời, sản xuất và cung cấp nước sạch cho sản xuất và tiêu dùng, là lĩnh vực có nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước.
- Với đặc thù lưu chuyển hàng hoá trong nội bộ Tổng Công ty lớn, GELEX sẽ mở rộng sang lĩnh vực logistic vừa phục vụ nội bộ, tiết kiệm chi phí, vừa tận dụng cơ hội kinh doanh của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại. Mục tiêu phát triển trở thành một doanh nghiệp cung cấp chuỗi dịch vụ logistics khép kín, với mạng lưới rộng khắp tại các vị trí kinh tế chiến lược của Việt Nam và quốc tế. Hướng tới mục tiêu lọt vào top 3 doanh nghiệp logistics lớn nhất Việt Nam
- Tập trung khai thác và phát triển quỹ đất hiện có của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên với mục tiêu trở thành một nhà cung cấp dịch vụ khách sạn và văn phòng cho thuê uy tín của Việt Nam.

- Tiếp tục hoạt động tích cực và mở rộng các hoạt động hợp tác đầu tư, M&A cũng như đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp phù hợp, có tiềm năng trong và ngoài nước.
- Dành nguồn lực phát triển thương hiệu GELEX của Tổng công ty trở thành thương hiệu mạnh quốc gia. Xây dựng và phát triển hình ảnh, thương hiệu mạnh cho mỗi nhóm sản phẩm chủ lực của Tổng công ty theo hướng chọn lọc, phát triển có trọng tâm, không dàn trải.
- Xây dựng một kế hoạch truyền thông, phát triển thương hiệu thống nhất trong toàn Tổng công ty nhằm tiết kiệm nguồn lực, giảm chi phí và tăng tính thống nhất trong xây dựng hình ảnh và phát triển thương hiệu.
- Đối với công tác xã hội, GELEX sẽ là một doanh nghiệp có trách nhiệm đối với các hoạt động xã hội như công tác đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ vùng bị thiên tai, công tác từ thiện vì người nghèo, các hoạt động bảo vệ môi trường, hỗ trợ cộng đồng, an sinh xã hội…

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016, Kế hoạch hoạt động năm 2017 và Mục tiêu phát triển GELEX giai đoạn 2017-2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Cổ đông TCTy;
- UV HĐQT TCTy;
- Thư ký TCTy;
- Lưu VP TCTy.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100100... TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hoa Cương

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT

Số: 02 /BC-BKS/GELEX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
- - - o0o - - -

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM (GELEX)

Căn cứ:
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động GELEX (Điều lệ);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Báo cáo Tài chính và tình hình thực tế hoạt động của GELEX năm 2016,

Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

BKS nhiệm kỳ 2016-2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 bầu gồm 03 thành viên:
- Bà Vũ Thanh Hương
- Ông Phạm Thế Ngọc
- Bà Nguyễn Thị Thanh Yến

Các thành viên BKS đã họp và nhất trí bầu bà Vũ Thanh Hương làm Trưởng Ban.

Tháng 9/2016, Bà Vũ Thanh Hương có đơn xin thôi giữ chức Trưởng ban Kiểm soát vì lý do cá nhân. Ban đã nhất trí bầu bà Nguyễn Thị Thanh Yến làm Trưởng Ban.

Ngày 15/9/2016 bà Vũ Thanh Hương xin thôi là thành viên của BKS để đảm nhận nhiệm vụ mới là Giám đốc Tài chính của GELEX. Do đó, BKS còn lại 02 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2016, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý dưới các hình thức tập trung cũng như qua điện thoại, email để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý và điều hành Tổng Công ty;
- Kiểm tra trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm;

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Ban. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

Năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Tổng Công ty.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 được thực hiện theo mức Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là 1.500 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành:

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Nhân sự HĐQT:

  HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 gồm 05 thành viên và ông Nguyễn Hoa Cương được các thành viên bầu làm Chủ tịch HĐQT. Theo đó, HĐQT đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

  Từ ngày 16/7/2016, Ông Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm làm Ủy viên HĐQT thay thế ông Phạm Mạnh Hà có đơn xin rút vì lý do cá nhân. Việc bổ nhiệm này đã được ĐHĐCĐ bất thường ngày 1/8/2016 thông qua theo đúng quy định.

- HĐQT thực hiện họp định kỳ, ngoài ra tổ chức các phiên họp bất thường để thống nhất chiến lược, định hướng phát triển và chỉ đạo công tác quản trị kịp thời, phù hợp với thực tế. Ban hành Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền được qui định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ Tổng công ty. Nghị quyết, Quyết định của HĐQT chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

+ Công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài, cụ thể:

  . Thành lập mới Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện, Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX và góp vốn thành lập Công ty CP đầu tư xây dựng GELEX.

  . Đầu tư thêm vào Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam; Công ty CP Thiết bị điện và Công ty CP Kho vận Miền Nam.

  . Thoái vốn tại các công ty: Công ty CP Chế tạo bơm Hải Dương, Công ty CP Vật tư và xây dựng Hà Nội.

+ Công tác nhân sự Đại diện vốn tham gia HĐQT, Ban kiểm soát các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết.

+ Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2016 để kiến nghị thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

+ Bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT và mức lương tương ứng với các chức danh đó bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng. Phê duyệt đề xuất của Tổng Giám đốc về việc bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý khác của Tổng Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền.

- HĐQT ban hành mới các quy chế, quy định phù hợp với công tác tái cấu trúc của Tổng Công ty gồm: Hệ thống phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành; Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành.
- Thường xuyên giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Công tác nhân sự Ban Tổng Giám đốc có biến động như sau:

+ Từ ngày 1/9/2016, miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Tiến Vinh và ông Phạm Mạnh Hà.

+ Từ ngày 6/9/2016 Ông Nguyễn Văn Tuấn thay thế ông Nguyễn Trọng Tiếu làm Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

+ HĐQT đã bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Hùng giữ chức Phó Tổng Giám đốc thứ nhất và bà Vũ Thanh Hương giữ chức Giám đốc tài chính Tổng Công ty từ ngày 16/9/2016.

- Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty thường xuyên chủ động đề xuất, kiến nghị và báo cáo HĐQT các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT.
- Phục vụ công tác quản lý và điều hành Tổng công ty, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức, sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị chức năng; Ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số quy chế, quy định như: nội quy Tổng công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Thư ký Ban Tổng Giám đốc, quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Pháp chế. Các quy định và quy chế được ban hành mới và sửa đổi phù hợp với yêu cầu thực tế trong công tác quản lý Tổng Công ty.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016

Báo cáo Tài chính hàng quý và Báo cáo Tài chính năm 2016 của Tổng Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ý kiến của kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính năm 2016 (*bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất)* của Tổng Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016 cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2016; phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán được công bố thông tin đầy đủ theo quy định và đăng tải trên Website của Tổng Công ty (www.gelex.vn). Các chỉ tiêu chính của hoạt động kinh doanh hợp nhất Tổng Công ty đạt được năm 2016 như sau:

- Doanh thu thuần : 7.297.113 triệu đồng, đạt 87,05% so với năm 2015;
- Lợi nhuận sau thuế : 579.495 triệu đồng, đạt 127,08% so với năm 2015;
- Tổng Tài sản tại ngày 31/12/2016 : 8.785.146 triệu đồng.

3. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016:

3.1. Các chỉ tiêu SXKD chính: (*theo số liệu Báo cáo tài chính riêng*)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		So sánh TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu thuần	Tr. đồng	1.400.000	1.289.111	92,1%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng		334.009	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	235.000	305.507	130,0%

Thực hiện đề án tái cấu trúc GELEX, từ ngày 01/09/2016, Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện được thành lập và vận hành toàn bộ hoạt động SXKD thiết bị đo điện của Tổng Công ty. Do đó, chỉ tiêu doanh thu thực hiện của Tổng Công ty giảm so với kế hoạch.

3.2. Công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền :

- Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 01/08/2016 thông qua, Tổng Công ty đã hoàn thành và báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng vào ngày 23/01/2017. Kết thúc đợt phát hành, vốn điều lệ của Tổng Công ty được nâng lên là 2.320 tỷ đồng.

- Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 cũng thông qua phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu kèm Chứng quyền với tổng mệnh giá 2.000 tỷ đồng. HĐQT Tổng Công ty phê duyệt việc thực hiện theo 3 đợt. Đến 31/12/2016, đã hoàn thành 2 đợt với tổng giá trị Trái phiếu phát hành 1.800 tỷ đồng.

Tổng Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền theo trình tự thủ tục của pháp luật hiện hành. Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động và tái cơ cấu các khoản nợ của Tổng Công ty.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

Năm hoạt động 2016, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã hoàn thành tốt chỉ tiêu lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách nhà nước. Hoạt động tài chính lành mạnh, vốn đầu tư của các cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Thực hiện Đề án Tái cấu trúc GELEX đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 phê duyệt, Tổng Công ty đã mở rộng đầu tư vào một số lĩnh vực hoạt động mới như kinh doanh bất động sản, năng lượng, logistic. Theo đó, cần đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực quản lý có trình độ, chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý vốn đầu tư và giám sát hoạt động tại các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết; đảm bảo mang lại hiệu quả cao trong công tác đầu tư vốn của Tổng Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN THỊ THANH YẾN

Nơi nhận:
- *Các cổ đông;*
- *Lưu BKS.*

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
GELEX Số: 19 /GELEX/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính riêng năm 2016 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 225/2017/BC.KTTC-AASC.KT2 đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 1088/2017/BC.KTTC-AASC.KT2 đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất;
- Bảng cân kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất;
- Các thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam như sau:

I. Báo cáo Tài chính riêng năm 2016 đã được kiểm toán

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
I	**Tổng tài sản**	**5.415.139**	**2.352.471**
1	Tài sản ngắn hạn	2.387.487	1.144.269
2	Tài sản dài hạn	3.027.652	1.208.202
II	**Tổng nguồn vốn**	**5.415.139**	**2.352.471**
1	Nợ phải trả	3.326.736	397.424
2	Vốn chủ sở hữu	2.088.403	1.955.047

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Doanh thu thuần	1.289.111	1.350.076
2	Lợi nhuận trước thuế	334.009	283.151
3	Lợi nhuận sau thuế	305.507	249.651

II. Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán

1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
I	**Tổng tài sản**	**8.785.146**	**4.917.504**
1	Tài sản ngắn hạn	6.328.646	3.098.122
2	Tài sản dài hạn	2.456.500	1.819.382
II	**Tổng nguồn vốn**	**8.785.146**	**4.917.504**
1	Nợ phải trả	5.508.403	1.924.215
2	Vốn chủ sở hữu	3.276.743	2.993.289

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Doanh thu thuần hợp nhất	7.297.113	8.382.707
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	699.642	574.403
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	579.495	455.996

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên website của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại địa chỉ: www.gelex.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:0100100512-C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hoa Cương

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

GELEX

Số: 20 /GELEX/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tài chính Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được đơn vị kiểm toán và Ban kiểm soát thẩm định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	**Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối**	**386.833.504.009**
	Trong đó:	
1	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm trước	29.506.521.349
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	305.506.529.160
3	Lợi nhuận năm 2016 từ Công ty con điều chuyển về đến 31/3/2017	51.820.453.500
II	**Lợi nhuận đề nghị phân phối**	**386.075.689.724**
	Trong đó:	
1	Chi trả cổ tức bằng tiền (10%)	232.000.000.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.000.000.000
3	Quỹ thưởng HĐQT, Ban điều hành (2% LN sau thuế 2016)	6.110.131.000
4	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH (*)	141.965.558.724
III	**Lợi nhuận để lại**	**757.814.285**

(*) Lưu ý: Tổng nguồn vốn để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tối đa là 348.000.000.000 đồng, trong đó nguồn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 141.965.558.724 đồng, phần còn lại là từ các nguồn hợp pháp khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Nguyễn Hoa Cương

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

GELEX

Số: 21 /GELEX/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tài chính Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 như sau :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017
1	**Về sản xuất kinh doanh**		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	10.900
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	"	1.050
-	Chi trả cổ tức	%/năm	20
2	**Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát**		
-	Thù lao HĐQT và BKS	Tỷ đồng	1,5
3	**Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành**		
-	Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	%/LN sau thuế hợp nhất	2
-	Trong trường hợp LN sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch từ 10% đến dưới 20%	%/LN sau thuế hợp nhất	2,5
-	Trong trường hợp LN sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch trên 20%	%/LN sau thuế hợp nhất	3

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100100512 - C.T.C.P. TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hoa Cương

Nơi nhận:
- *Các cổ đông;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VT.*

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN **THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
GELEX Số: 22 /GELEX/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017*

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của Ban kiểm soát về việc đề xuất Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (HĐQT) đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập như liệt kê dưới đây và kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo Tài chính cho năm 2017:

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

   Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

2. Tên đơn vị: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

   Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận: - *Các cổ đông;* - *HĐQT, BKS;* - *Lưu VT.*	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 0100100512 - C.T.C.P. TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI **Nguyễn Hoa Cương**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23 /GELEX/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017*

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 (có hiệu lực từ 01/07/2015)*
- *Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ("**GELEX**").*

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động củaGELEX, Hội đồng quản trị GELEX kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệGELEX như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể của Điều lệ theo Phụ lục đính kèm và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật các nội dung này vào Điều lệ, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký Điều lệ với cơ quan có thẩm quyền (nếu có theo quy định luật hiện hành) và công bố thông tin. Điều lệ sửa đổi bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Các cổ đông;	**CHỦ TỊCH**
- HĐQT, BKS;	
- Lưu VP TCTY.	
	Nguyễn Hoa Cương

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ GELEX

STT	Điều khoản/ Vấn đề sửa đổi	Quy định hiện tại của Điều lệ	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Giải trình lí do sửa đổi, bổ sung
1.	**Điều 1. Định nghĩa**	Không có định nghĩa về Công ty con của Tổng công ty	**Đề xuất bổ sung thêm định nghĩa về Công ty con của Tổng công ty như sau:** *"Công ty con" là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:* - *Tổng công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; hoặc* - *Tổng công ty có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó; hoặc* - *Tổng công ty có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.*	Bổ sung để làm rõ theo quy định tại **Khoản 1 Điều 189 Luật Doanh nghiệp 2014.**
2.	**Điều 2. Tên, hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của**	Chưa quy định cụ thể về số lượng người đại diện theo pháp luật, việc ủy quyền trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt.	**Đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 2 như sau:** *"4. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty* *a. Tổng Công ty có 01 (một) người đại diện*	Theo quy định của **Điều 13.2 Luật Doanh nghiệp 2014** thì trong điều lệ phải nêu rõ số lượng người đại diện theo pháp luật. Ngoài ra, **Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2014** có

	Tổng công ty		*theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.* *b. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty là cá nhân đại diện cho Tổng Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Tổng Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.* *c. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.* *d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trở lại làm việc tại Tổng Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người*	quy định rõ trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật, việc ủy quyền trong trường hợp người đại diện theo pháp luật xuất cảnh. Do đó, HĐQT xin đề xuất sửa đổi, bổ sung để phù hợp với **Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2014.**

			khác làm người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty. e. *Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty."*	
3.	**Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**	**Khoản 2 Điều 6 Điều lệ hiện hành quy định:** *"2. Chứng nhận cổ phiếu phải có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và dấu của Tổng công ty. Chứng nhận cổ phiếu ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp"*	**Đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung của Khoản 2 Điều 6 Điều lệnhư sau:** *"2. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:* *a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;* *b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;* *c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;* *d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp*	Đề xuất sửa đổi, bổ sung để phù hợp với **Điều 120.1 Luật Doanh nghiệp 2014**.

			pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; *đ) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;* *e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty (nếu có);* *g) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty và ngày phát hành cổ phiếu;"*	
4.	**Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**	Chưa quy định về việc xử lý cổ phần trong trường hợp cổ đông chết, cổ đông tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần.	**Đề xuất bổ sung các Khoản 4, 5, 6 vào Điều 8 như sau:** *"4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Tổng Công ty.* *5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.* *6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tổng Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Tổng Công ty."*	Bổ sung để phù hợp với**Khoản 3, 4, 5 Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2014**

5.	**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 13.3.e Điều lệ quy định** HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường khi**:** "e. *Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 159 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình"*	**Đề xuất sửa đổi, bổ sungĐiều 13.3.e như sau:** *"*e. *Theo yêu cầu của Ban kiểm soát"*	**Điều 136.3.dLuật Doanh nghiệp 2014** quy định HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ khi có yêu cầu của Ban Kiểm soát (mà không quy định lý do Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập họp là gì)
6.	**Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**	- **Điều 14.1.g quy định** quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên: *"Lựa chọn công ty kiểm toán"* **- Điều 14.2.c quy định thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thông qua:** *"Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị"*	**Đề xuất sửa đổi như sau:** - **Điều 14.1.g:**"*Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo.*" - **Điều 14.2.c: "***Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát"*	Đề xuất chỉnh sửa để phù hợp với**Điều 46.1 Điều lệ GELEX** -Đề xuất sửa phù hợp **với Điều 135.2.c Luật Doanh nghiệp 2014.**

7.	**Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 17.7 Điều lệ quy định:** *"Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình."*	**Đề xuất bỏ Khoản 7 của Điều 17.**	Đề xuất bỏ do không đúng quy định tại **Điều 148.2 Luật Doanh nghiệp.**
8.	**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 19.1Điều lệ hiện hành quy định:** *"Vào ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông, Tổng Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết."*	**Đề xuất sửa đổi Điều 19.1 Điều lệ hiện hành như sau:** *"Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. "*	Đề xuất sửa đổi để phù hợp với **Điều 142.1 Luật doanh nghiệp.**
9.	**Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**	Chưa quy định về hiệu lực của nghị quyết.	**Đề xuất bổ sung thêm khoản 6, 7, 8 vào Điều 20 Điều lệ như sau:** *"6. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.* *7. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông*	Bổ sung cho phù hợp với **Điều 148 Luật doanh nghiệp.**

			được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. *8. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền."*	
10.	**Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 23 Điều lệ hiện hành quy định:** *"Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:*	**Đề xuất sửa đổi, bổ sungĐiều 23 như sau:** *"Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:* *1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng*	Đề xuất sửa đổi phù hợp với **Điều 147 Luật Doanh nghiệp.**

		1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty; *2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng Công ty."*	*Công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp</u>;* *2. <u>Nội dung</u> quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng Công ty.* *<u>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này."</u>*	
11.	**Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**	- **Điểm a và b Điều 24.3 Điều lệ hiện hành**quy định:Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị: *"a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm <u>giữ từ 5% đến dưới 10%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;* *b. <u>Từ</u> 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;"*	- **Đề xuất sửa đổi điểm a và b Điều 24.3 Điều lệ như sau:** *"a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>10%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;* *b. <u>Trên</u> 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;"*	Đề xuất sửa phù hợp với **Điều 11.3 Điều lệ GELEX**

		- Điều 24.9.b Điều lệ quy định về tiêu chuẩn của thành viên HĐQT: *"b. Có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có ý thức chấp hành pháp luật"*	- **Đề xuất sửa đổi Điều 24.9.b như sau:** *"b. Có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có ý thức chấp hành pháp luật, <u>không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp."</u>* **- Đề xuất bổ sung Khoản 10 vào Điều 24 quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT như sau:** *"10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị* *a. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:* *- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ;* *- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;* *- Có đơn từ chức.* *b. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông."*	- Đề xuất sửa đổi theo quy định tại **Điều 151.1.a Luật doanh nghiệp**. - Đề xuất bổ sung các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT theo **Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014** làm căn cứ thực hiện.

12.	**Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**	**- Điểm j, l Điều 25.3 Điều lệ hiện hành quy định về thẩm quyền của HĐQT như sau:** *"j. Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại điểm này;* *l. Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại điểm này;"*	**- Đề xuất sửa đổi điểm j, l Điều 25.3 như sau:** *"j. Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại điểm này;* *l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại điểm này;* *m. Quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty con và các doanh nghiệp khác;"*	- Đề xuất sửa đổi trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật hiện hành vàthực tế triển khai tại GELEX.

		- Điểm e và f Điều 25.4 Điều lệ hiện hành quy định các vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn: *"e. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;* *f. Việc định giá các tài sản góp vào Tổng Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;"*	**- Đề xuất bỏ điểm e Điều 25.4 và sửa đổi điểm f Điều 25.4 Điều lệ hiện hành như sau:** "*Việc định giá các tài sản góp vào Tổng Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu của Tổng Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;"*	- Đề xuất **bỏ điểm e do trùng với Điều 25.3.l** và đề xuất **sửa điểm f Điều 25.4do hiện tại pháp luật quy định trái phiếu được thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam.**
13.	**Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**	**- Điều 27.4 Điều lệ hiện hành quy định:** "*Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn tối đa mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp..."* **- Điều 27.9.a Điều lệ hiện hành quy định như sau:** *"a. Trừ quy định tại khoản 9.b Điều 27,*	**- Đề xuất sửa đổi Điều 27.4 như sau:** "*Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3, Điều 27 Điều lệ này phải được triệu tập trong thời hạn tối đa **(07) bảy ngày làm việc** sau khi có đề xuất họp..."* **- Đề xuất bổ sung vào Điều 27.9.a như sau:** *"a. Trừ quy định tại khoản 9.b Điều 27 Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư*	Đề xuất sửa để phù hợp với **Điều 153.5 Luật Doanh nghiệp 2014.** - Đề xuất bổ sung cho phù hợp với **Điều 153.10 Luật doanh nghiệp 2014**

		mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết"	*cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết. <u>Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u>"* - **Đề xuất bổ sung Khoản 13 vào Điều 27 như sau:** *"13. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:* *a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;* *b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9.a Điều này.* *c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;* *d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.* *Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp."*	- Bổ sung theo **Điều 153.9 Luật doanh nghiệp**

14.	**Điều 30. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.**	**Điều 30.3 Điều lệ hiện hành quy định:** *"3. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc:* *Tổng giám đốc Tổng Công ty phải là người có đủ các tiêu chuẩn sau:* *a. Tốt nghiệp đại học chính quy hoặc tương đương trở lên, một trong những ngành kinh tế, kỹ thuật hoặc quản trị kinh doanh; có uy tín, kiến thức và kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp;* *b. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi dân sự, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Tổng công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản;* c. *Không đồng thời làm Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp khác."*	**Đề xuất sửa Điều 30.3 như sau:** *"3. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc:* *Tổng giám đốc Tổng Công ty phải là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp."*	Đề xuất sửa cho phù hợp với **Điều 65 và Điều 157.2 Luật Doanh nghiệp 2014.**

15.	**Từ Điều 32 đến Điều 34**	Từ Điều 32 đến Điều 34 Điều lệ nói về nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý mà chưa thấy nhắc đến nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát	Đề xuất bổ sung trách nhiệm, nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát tương tự như trách nhiệm, nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong các điều từ Điều 32 đến Điều 34.	Bổ sung theo quy định tại **Điều 34, Điều 35 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC.**
16.	**Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát**	**- Điều 36.2.a và Điều36.2.b Điều lệ hiện hành quy định về việc đề cử thành viên Ban Kiểm soát như sau:** *a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;* *b. Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;"*	**- Đề xuất sửa đổi 36.2.a và Điều 36.2.b như sau:** *"a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;* *b. Trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;"* **- Đề xuất bổ sung thêm quy định về việc Ban kiểm soát bổ nhiệm tạm thời thành viên mới thay thế chỗ trống phát sinh tại Điều 36.4 như sau:** "*Ban kiểm soát có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban kiểm soát để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu*	- Đề xuất sửa đổi Điều 36.2a và Điều 36.2.b để phù hợp với **Điều 11.3 Điều lệ.** - Đề xuất bổ sung quy định về việc Ban kiểm soát bổ nhiệm tạm thời thành viên mới thay thế chỗ trống phát sinh làm căn cứ triển khai trên thực tế.

			lực vào ngày được Ban kiểm soát bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực." - ***Đề xuất bổ sung thêm Khoản 7 vào Điều 36 quy định về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát như sau:*** *"7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát* *a. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:* *- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này;* *- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;* *- Có đơn từ chức và được chấp thuận;*	- Bổ sung thêm các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phù hợp với quy định tại **Điều 169 Luật Doanh nghiệp** làm căn cứ thực hiện.

			b. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: *- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;* *- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ;* *- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông."*	
17.	**Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**	**Điều 37.1 Điều lệ quy định:** "*Cổ đông hoặc người đại diện cho nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 3 Điều 11của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Tổng công ty danh sách cổ đông....*"	**Đề xuất sửa đổi Điều 37.1 như sau:** "*Cổ đông phổ thôngcó quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Tổng công ty các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết....*"	Theo quy định tại **Điều 114.1.e Luật doanh nghiệp 2014** thì đây là quyền của cổ đông phổ thông, không ràng buộc tỷ lệ cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ.
18.	**Điều 46. Kiểm toán**	**Điều 46.1 Điều lệ quy định:** *"Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng*	**Đề xuất sửa đổi Điều 46.1 như sau:** "*Đại hội đồng cổ đông sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm*	Đề xuất sửa đổi cho phù hợp với **Điều 14.1.g Điều lệ.**

		công ty cho năm tài chính tiếp theo sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định."	*toán độc lập này để tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo"*	
19.	**Các chỉnh sửa, bổ sung khác thể hiện trên Dự thảo Điều lệ đính kèm.**			

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

MỤC LỤC

(Bản Điều lệ bao gồm 21 Chương, 52 Điều) *Trang*

Chương I.	**Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ**	
	Điều 1	4
Chương II.	**Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty**	
	Điều 2	5
Chương III.	**Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty**	
	(Gồm 2 Điều: Điều 3 đến Điều 4)	6
Chương IV.	**Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**	
	(Gồm 5 Điều: Điều 5 đến Điều 9)	7
Chương V.	**Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát**	
	Điều 10	11
Chương VI.	**Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông**	
	(Gồm 13 Điều: Điều 11 đến Điều 23)	12
Chương VII.	**Hội đồng quản trị**	
	(Gồm 4 Điều: Điều 24 đến Điều 27)	28
Chương VIII.	**Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và Thư ký Tổng công ty**	
	(Gồm 4 Điều: Điều 28 đến Điều 31)	41
Chương IX.	**Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý**	
	(Gồm 3 Điều: Điều 32 đến Điều 34)	43
Chương X.	**Ban kiểm soát**	
	(Gồm 2 Điều: Điều 35 đến Điều 36)	46
Chương XI.	**Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Tổng công ty**	
	Điều 37	51
Chương XII.	**Tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Công nhân viên và Công đoàn**	
	(Gồm 2 Điều: Điều 38, Điều 39)	51
Chương XIII.	**Phân chia lợi nhuận**	

Điều 40 52

Chương XIV. Tài khoản ngân hàng, quỹ dự trữ, năm tài chính và Hệ thống kế toán

(Gồm 3 Điều: Điều 41 đến Điều 43) 53

Chương XV. Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng

(Gồm 2 Điều: Điều 44 đến Điều 45) 53

Chương XVI. Kiểm toán Tổng công ty

Điều 46 54

Chương XVII. Con dấu

Điều 47 55

Chương XVIII. Chấm dứt hoạt động và thanh lý

(Gồm 2 Điều: Điều 48 đến Điều 49) 55

Chương XIX. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Điều 50 56

Chương XX. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

Điều 51 57

Chương XXI. Ngày hiệu lực

Điều 52

57

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam thông qua chính thức tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 28 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi gần nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày ... tháng ... năm 2017.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a) "Vốn Điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán, được quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

b) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

c) "Ngày thành lập" là ngày Tổng Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

d) "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Tổng Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

đ) "Người có liên quan" là các cá nhân hoặc các tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;

e) "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này;

f) "Tổng công ty" là Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

g) "Công ty con" là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:
   - Tổng công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; hoặc
   - Tổng công ty có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó; hoặc
   - Tổng công ty có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

h) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty

1. Tên gọi:

   - Tên Tiếng Việt: **Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

   - Tên giao dịch quốc tế: **Viet Nam Electrical Equipment Joint Stock Corporation.**

   - Tên viết tắt: **GELEX**

2. Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty:

   - Địa chỉ: Số 52 Lê Đại Hành – Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội.
   - Trụ sở SXKD: Số 10 Trần Nguyên Hãn – Hoàn Kiếm – TP. Hà Nội và Khu Công Nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn – Tiên Du – Bắc Ninh.
   - Điện thoại: 024.39726245 - 024.39726246
   - Fax: 024.39 726 282
   - Email: info@gelex.vn; gelex@gelex.vn
   - Website: www.gelex.vn

4. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty

a. Tổng Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

b. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty là cá nhân đại diện cho Tổng Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của

Công ty, đại diện cho Tổng Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.

c. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trở lại làm việc tại Tổng Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

e. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

5. Tổng công ty có thể thành lập thêm chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, doanh nghiệp trực thuộc tại địa bàn khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. Việc chấm dứt thời hạn hoạt động của Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

1. Mục tiêu:

Tổng công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho

các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

2. Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh:

a) Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:

- Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV;
- Thi công, lắp đặt công trình xây dựng, trạm biến áp đến 220 kV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

b) Đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các Công ty con, công ty liên kết.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.
2. Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ của Tổng công ty là: 2.320.000.000.000 VNĐ (Hai nghìn ba trăm hai mươi tỷ đồng chẵn)
- Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 232.000.000 (Hai trăm ba mươi hai triệu) cổ phần.
- Mệnh giá là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng) một cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

2. Tổng Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Tổng Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác và các loại cổ phần khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Cổ phần phổ thông do Tổng công ty phát hành tăng vốn Điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng Công ty tại thời điểm phát hành trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Tổng Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.
5. Tổng Công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Tổng Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.
6. Tổng công ty không có cổ đông sáng lập.
7. Trong trường hợp chào bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Tổng công ty (ESOP), chào bán cổ phần cho các cổ đông chiến lược, nhà đầu tư chiến lược, mức chiết khấu và giá bán cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định nhưng giá bán trong mọi

trường hợp không được thấp hơn mệnh giá cổ phần quy định tại khoản 1 Điều 5 Điều lệ này.

Điều 6. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Tổng Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Tổng Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Tổng Công ty.

2. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;

b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

đ) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;

e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty (nếu có);

g) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

3. Trong thời hạn ba tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Tổng Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

4. Trường hợp cổ phiếu bị hỏng, bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp lại cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần đó và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Các loại cổ phiếu, chứng chỉ và chứng khoán khác được phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Trường hợp cổ đông chỉ chuyển nhượng một phần số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Tổng công ty có thể phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Tổng Công ty.
5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Tổng Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Tổng Công ty.
7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Tổng công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
8. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất của khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ đúng hạn gây ra cho Tổng Công ty theo quy định.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời gian thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Tổng Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đã bị thu hồi, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi tương ứng lãi suất của ngân hàng tại thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ số tiền đó vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hay toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng Công ty:

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty;

2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để quản trị Tổng công ty;

3. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để kiểm soát mọi hoạt động quản trị, điều hành trong Tổng công ty;

4. Tổng giám đốc Tổng công ty do Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm. Giúp việc Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc nghiệp vụ.

5. Cơ cấu tổ chức các bộ phận, phòng ban trong Tổng công ty do Tổng giám đốc quyết định sau khi được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Tổng công ty quy định; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Tổng công ty;

d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho các chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp;

i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có quyền sau:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 36 Điều lệ này;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng Công ty; vấn đề cần kiểm tra; mục đích kiểm tra;

e) Các quyền khác quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế của Tổng Công ty, chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;

3. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phần đã cam kết/đăng ký mua và thực hiện các thủ tục đăng ký theo quy định;

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty , đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty;

b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;

c) Khi số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.;

e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại khoản 3.c Điều 13 Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3.d và khoản 3.e Điều 13 Điều lệ này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4.b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3.d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Tổng Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;

b) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các

công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo;

h) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và định hướng phát triển Tổng Công ty;

b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

d) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;

g) Tổng số tiền thù lao và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

h) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty;

i) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

j) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công ty;

k) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng Công ty và chỉ định người thanh lý;

l) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;

m) Tổng Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n) Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

o) Tổng Công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;

p) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a) Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được uỷ quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

d) Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu

giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Tổng Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần ưu đãi sẽ có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần đã phát hành loại đó biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17, 18, 19 và Điều 20 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng Công ty sẽ không bị thay đổi khi Tổng Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4.b Điều 13 hoặc khoản 4.c Điều 13.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp ít nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty.

Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b) Phiếu biểu quyết;

c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Tài liệu họp có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Tổng công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu. Đồng thời, Tổng Công ty phải cung cấp tài liệu theo phương thức gửi thư bảo đảm nếu có yêu cầu bằng văn bản từ phía cổ đông Tổng công ty.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp

của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp , Tổng Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ biểu quyết không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

6. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

12. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

13. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

15. Hàng năm Tổng Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Tổng công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

6. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

7. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

8. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ,

thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua mọi quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ vấn đề sau đây:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán

- Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty

2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số đăng ký doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân; số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

f) Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở hoặc tiết lộ trước khi kiểm phiếu đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng Công ty.

7. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức biểu quyết kèm theo Phụ lục Danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi Biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- Chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký.

Biên bản phải được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;
2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội

đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị do cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e) Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

f) Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

g) Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

h) Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng Công ty;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Tổng Công ty và có thể kiêm nhiệm các chức vụ quản lý của Tổng Công ty.

9. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

a) Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;

b) Có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có ý thức chấp hành pháp luật, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ;
- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn từ chức.

b. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành hoạt động Tổng Công ty.
3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, các Giám đốc chuyên môn,

Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Tổng công ty và quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;

j) Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại điểm này;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại điểm này;

m) Quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty con và các doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

o) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Tổng công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Tổng Công ty;

b) Thành lập các Công ty con của Tổng Công ty;

c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2, Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm

quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Tổng Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng Công ty;

e) Việc định giá các tài sản góp vào Tổng Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu của Tổng Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

f) Việc Tổng công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

g) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

h) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Tổng Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Tổng Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao hàng năm cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị.

7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Tổng Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi

phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể có một hoặc một số Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Tổng Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

e. Làm Chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật hiện hành.

f. Quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ này, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, các quy định nội bộ khác của Tổng công ty và pháp luật có liên quan.

Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Phó Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch. Trong trường hợp cả Chủ tịch và các Phó Chủ tịch đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Tổng công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

5. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được ủy quyền.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị ngay cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ:

   Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường:

   Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý;

b) Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d) Đa số thành viên Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3, Điều 27 Điều lệ này phải được triệu tập trong thời hạn tối đa (07) bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 27 Điều lệ này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tổng Công ty.

6. Địa điểm họp:

   Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Tổng Công ty hoặc những địa chỉ khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp:

   Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị 05 ngày trước khi tổ chức họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

   Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng Công ty.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a) Trừ quy định tại khoản 9.b Điều 27 Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại khoản 9.d Điều 27 Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4 Điều 33 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số.

Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên

50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch hội đồng quản trị.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp theo hình thức nghị sự giữa các Thành viên Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9.a Điều này.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội

đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

14. Nghị quyết bằng văn bản.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó là những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng Tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c. Thời gian, địa điểm họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Các vấn đề đã được thông qua;

i. Họ tên và chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp.

16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội

đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

17. Giá trị pháp lý của hành động.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC
CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Tổng Công ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng Công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Tổng giám đốc có trách nhiệm xây dựng bộ máy quản lý có số lượng cán bộ quản lý cần thiết phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Tổng công ty. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Tổng Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích khác của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc chuyên môn Tổng công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, của những cán bộ quản lý khác sẽ do Tổng giám đốc quyết định.

Điều 30. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.

1. Bổ nhiệm

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc, trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác. Thông tin về mức lương, phụ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Tổng Công ty.

2. Nhiệm kỳ.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định bãi nhiệm theo một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

3. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc Tổng Công ty phải là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ.

Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Tổng công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới.

Điều 31. Thư ký Tổng công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một hoặc nhiều người làm Thư ký Tổng công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý, Thư ký Tổng công ty tuỳ từng thời điểm.

1. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Tổng công ty bao gồm:

a) Hỗ trợ triệu tập, chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và ghi chép biên bản họp;

b) Tham dự các cuộc họp và lập biên bản các cuộc họp;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

e) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

f) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

g) Hỗ trợ Tổng Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

h) Hỗ trợ Tổng Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 32. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

   Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Tổng công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và những người có liên quan của họ, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

a) Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ;

ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

iii) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

b) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

c) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm b Khoản này. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đông quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

d) Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Tổng công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tổng công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hay những người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 34. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường.

Tổng công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Tổng công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Tổng công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của Tổng Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tổng Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tổng Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty được Tổng Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ban kiểm soát

1. Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và quy định của Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty;

e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này;

f) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;

g) Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

h) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

i) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

j) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty;

k) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

l) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Tổng Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một lần và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 số thành viên.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo Tài chính của Tổng công ty.

   Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan tới các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty.

   Ban kiểm soát bầu một trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e) Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua để cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đã được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến thành đề cử.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Ban kiểm soát có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban kiểm soát để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới

không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

5. Tiêu chuẩn của thành viên Ban Kiểm soát.

a) Từ 21 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Tổng Công ty. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết là cổ đông hoặc là người lao động của Tổng Công ty;

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác của Tổng công ty.

6. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính Tổng Công ty;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

a. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Tổng công ty các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó Tổng công ty. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Tổng công ty và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách, hồ sơ khác của Tổng công ty vì mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin phải được bảo mật.
3. Tổng Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở đăng ký của Tổng Công ty .
4. Điều lệ Tổng Công ty phải được công bố trên website của Tổng Công ty.

CHƯƠNG XII. TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam và Đoàn thể trong doanh nghiệp.

Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam và Đoàn thể trong doanh nghiệp hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ tổ chức.

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động trong Tổng công ty. Mối quan hệ của Tổng Công ty với tổ chức Công đoàn phù hợp với các quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Tổng Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định trả cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng Công ty.
3. Tổng Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông không nhận được tiền,

Tổng Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức có thể tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Tổng Công ty mở tài khoản tại một hoặc một số ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật Việt Nam.
3. Tổng Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 43. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Tổng công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
2. Tổng Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Tổng công ty tham gia. Những hồ sơ này chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.
3. Tổng Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 44. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Tổng Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật. Báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật hiện hành
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Tổng Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Tổng Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Tổng Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng, hàng quý và báo cáo hàng năm theo các quy định của pháp luật hiện hành.
4. Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo sáu tháng, hàng quý và báo cáo hàng năm của Tổng công ty phải được công bố trên website của Tổng công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm của Tổng Công ty tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.
6. Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 45. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính quý, sáu tháng, hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác được công bố ra công chúng theo những quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY

Điều 46. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán độc lập này để tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo.

2. Tổng công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Tổng Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. Bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính năm của Tổng Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Tổng Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 47. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 48. Chấm dứt hoạt động

1. Tổng Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b) Toà án tuyên bố Tổng Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Tổng Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải

thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 49. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng sau khi có một quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (3) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Tổng Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Tổng Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động của Ban thanh lý. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Tổng Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
    a) Các chi phí thanh lý;
    b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
    c) Thuế và các khoản nộp mà Tổng công ty phải trả cho Nhà nước;
    d) Các khoản vay (nếu có);
    e) Các khoản nợ khác của Tổng Công ty;
    f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Khoản 3.a đến 3.e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Tổng Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
    a) Cổ đông với Tổng Công ty; hoặc

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý .

2. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

3. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 6 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà kinh tế Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội.

4. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này hoặc có những quy định tại Điều lệ này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.

CHƯƠNG XXI. HIỆU LỰC

Điều 52. Hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 52 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam thông

qua tại cuộc họp ngày ... tháng ... năm 2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

Nguyễn Văn Tuấn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
GELEX
Số: 24 /GELEX/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

(Về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;*
- *Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2016 của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.*

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty theo ***Phương án đính kèm*** Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Nguyễn Hoa Cương

Nơi nhận:
- *Các cổ đông;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VT.*

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

GELEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

(Kèm theo Tờ trình số ..24../GELEX/TTr-HĐQT ngày 12 tháng 04 năm 2017)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

1.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
2.	Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
3.	Mệnh giá cổ phần:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
4.	Số lượng cổ phần trước khi phát hành:	232.000.000 cổ phần
5.	Số lượng cổ phần đang lưu hành:	231.500.000 cổ phần
6.	Số lượng cổ phiếu quỹ:	500.000 cổ phiếu
7.	Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:	Tối đa 34.800.000 cổ phần. Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục để bán toàn bộ số cổ phiếu quỹ nêu tại mục 6 ở trên, dự kiến việc bán sẽ hoàn tất trước khi thực hiện phát hành cổ phần. Số lượng cổ phần phát hành thực tế sẽ căn cứ theo tổng số lượng cổ phần đang lưu hành thực tế của Tổng Công ty sau khi hoàn tất việc bán cổ phiếu quỹ.
8.	Giá trị phát hành theo mệnh giá:	Tối đa 348.000.000.000 VND
9.	Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10.	Phương thức phát hành:	Phương thức thực hiện quyền

11. Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần được quyền nhận 15 cổ phần mới)
12. Nguyên tắc làm tròn và xử lý phần cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn:	Số cổ phần cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền được Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần. Số tiền thu được từ bán cổ phần lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phần có phần lẻ thập phân. ***Ví dụ***: Tại ngày chốt danh sách cổ đông A sở hữu 1.550 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu là 232,5 cổ phần. Theo quy định về việc xử lý cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống thì ông A sẽ nhận được 232 cổ phần mới và 5.000 đồng tiền mặt ứng với 0,5 cổ phần lẻ.
13. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	2.668.000.000.000 VND (Hai nghìn, sáu trăm sáu mươi tám tỷ đồng chẵn.)
14. Nguồn vốn hợp pháp để phát hành	Căn cứ báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán năm 2016, nguồn vốn để phát hành gồm: - Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần: 66.378.000.000 VND - Từ Quỹ đầu tư phát triển: 139.656.441.276 VND - Từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 141.965.558.724 VND
15. Thời gian dự kiến thực hiện	Quý II năm 2017
16. Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung theo quy định tại thị trường UPCOM hoặc niêm yết bổ sung (trong trường hợp cổ phiếu đã được niêm yết chính thức trên Sở giao dịch) đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm	Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung theo quy định tại thị trường UPCOM hoặc niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp cổ phiếu đã được niêm yết chính thức trên Sở giao dịch chứng khoán) đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo Phương án đã nêu trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành
17. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị	Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của

pháp luật và quyết định các nội dung, công việc, vấn đề phát sinh để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

Quyết định và phân phối số cổ phần lẻ (do làm tròn xuống) cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần.

Lựa chọn thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền thích hợp và sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty

Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung theo quy định tại thị trường UPCOM hoặc niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp cổ phiếu đã được niêm yết chính thức trên Sở giao dịch chứng khoán) đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo Phương án đã nêu ở trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành

Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất

Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành, công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT hiệu chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu, nội dung liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; và tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

18. Mục đích phát hành cổ phiếu	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Nguyễn Hoa Cương

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
GELEX	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25 /GELEX/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017*

TỜ TRÌNH

Về việc niêm yết cổ phiếu GEX trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Hiện nay cổ phiếu của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ("GELEX") có mã chứng khoán là GEX đang đăng ký giao dịch trên sàn Giao dịch Upcom thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cho phép niêm yết cổ phiếu GEX tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), vì những lý do sau:

Việc niêm yết cổ phiếu GEX nhằm tăng cơ hội huy động vốn dài hạn: Khi cổ phiếu GEX được niêm yết trên thị trường chứng khoán, GELEX có thể dễ dàng huy động vốn một cách nhanh chóng, thuận tiện từ việc phát hành cổ phiếu dựa trên tính thanh khoản cao và uy tín của một doanh nghiệp được niêm yết chính thức trên thị trường

Việc niêm yết chính thức cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán nhằm tăng tính thanh khoản, tính hấp dẫn của cổ phiếu GEX, thu hút hơn nữa sự quan tâm của các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài.

Khi đưa cổ phiếu vào niêm yết, GELEX cần phải tuân thủ các quy định về công bố thông tin và các điều kiện khác đối với các doanh nghiệp niêm yết. Từ đó, các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận các thông tin về GELEX, tạo tính minh bạch và tạo sự yên tâm cho các nhà đầu tư.

Việc niêm yết cổ phiếu GEX nhằm nâng cao vị thế cũng như uy tín của GELEX: Để được niêm yết trên thị trường chứng khoán, các doanh nghiệp đều phải đáp ứng được các điều kiện khá chặt chẽ về mặt tài chính, hiệu quả kinh doanh, hiệu quả quản trị... Những doanh nghiệp đủ điều kiện niêm yết trên thị trường chứng khoán là những doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, đáp ứng các tiêu chuẩn chặt chẽ của một doanh nghiệp niêm yết. Thực tế đã chứng minh, niêm yết chứng khoán là một trong những cách thức

quảng bá tốt cho doanh nghiệp, từ đó góp phần củng cố hơn nữa uy tín và vị thế của doanh nghiệp trên thị trường.

Như các phân tích trên đây, Hội đồng quản trị đánh giá việc cổ phiếu GEX được niêm yết sẽ nâng cao hình ảnh, củng cố vị thế và thương hiệu GELEX trên thị trường, nâng cao tính thanh khoản cổ phiếu GEX, gia tăng giá trị của GELEX và đem lại lợi ích tối đa cho các cổ đông. Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận:

1. Niêm yết cổ phiếu GEX tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE). Thời gian niêm yết dự kiến: Trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm niêm yết, quyết định các nội dung có liên quan, chỉ đạo triển khai và thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu GEX trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:0100100512-C.T.C.P TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hoa Cương

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
GELEX	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26 /GELEX/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua giao dịch mua bán vật tư và cho vay với công ty con, công ty liên kết

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GELEX) hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Trên thực tiễn triển khai hoạt động, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đầu mối, điều phối và hỗ trợ các Công ty con, công ty liên kết trong cùng hệ thống, cụ thể:

- *Đối với hoạt động mua sắm nguyên vật liệu:* Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đầu mối, đơn vị hỗ trợ các công ty con, công ty liên kết trong việc mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp uy tín trong và ngoài nước với mức giá cạnh tranh và các điều kiện thương mại tốt nhất. Để thực hiện việc này, Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam thực hiện việc mua sắm tập trung vật tư, nguyên vật liệu chính và bán lại cho các công ty con, công ty liên kết trong toàn hệ thống. Từ đó GELEX, các công ty con, công ty liên kết có thể tiết kiệm chi phí vật tư đầu vào, giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, tối đa hóa lợi ích của GELEX, các công ty thành viên và cổ đông.
- *Đối với hoạt động nguồn vốn:* Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đóng vai trò là đơn vị hỗ trợ các công ty con, công ty liên kết trong việc thu xếp, điều phối vốn để đảm bảo các công ty con, công ty liên kết có đủ vốn để hoạt động và đảm bảo dòng tiền của toàn hệ thống được cân bằng, an toàn.

Do vai trò của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đối với các công ty con, công ty liên kết trong toàn hệ thống như đã nêu trên, HĐQT kính trình:

1. Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và chấp thuận đối với các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và công ty con, công ty liên kết trong giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 gồm: các hợp đồng, giao dịch mua sắm vật tư, nguyên liệu có giá trị từ 35% trở lên

tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và các hợp đồng/giao dịch cho vay, điều chuyển vốn.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện từng hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và các công ty con, công ty liên kết, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam, báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoa Cương

Nơi nhận:
- *Các cổ đông;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VT.*

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
GELEX	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27 /GELEX/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017*

TỜ TRÌNH

(Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ("GELEX").

Ngày 15/9/2016, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhận được Đơn xin từ nhiệm đề ngày 15/9/2016 của bà Vũ Thanh Hương - Trưởng Ban kiểm soát vì lý do cá nhân.

Ngày 04/04/2017, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhận được Đơn xin từ nhiệm đề ngày 04/04/2017 của ông Phạm Thế Ngọc – Thành viên kiểm soát vì lý do cá nhân.

Theo quy định tại Điều 36.1 Điều lệ GELEX thì số lượng thành viên Ban kiểm soát GELEX là 03 thành viên, do đó, để đảm bảo tuân thủ Điều lệ, Hội đồng quản trị GELEX đã gửi Thông báo số 16/GELEX/TB-HĐQT ngày 12/04/2017 đến các cổ đông GELEX về việc bầu cử bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Trên cơ sở các lý do và thực tế nêu trên, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 xem xét chấp thuận:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Vũ Thanh Hương và ông Phạm Thế Ngọc.

2. Bầu cử bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoa Cương

Nơi nhận:
- *Các cổ đông;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VT.*

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GELEX/NQ- ĐHCĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2017*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi bổ sung lần thứ 5 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ngày 25 tháng 4 năm 2017,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung các Báo cáo:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2016, Phương hướng hoạt động giai đoạn 2017-2019 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2016;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2016.

Điều 2. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2016 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán).

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam như sau:

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	**Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối**	**386.833.504.009**
	Trong đó:	
1	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm trước	29.506.521.349
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	305.506.529.160
3	Lợi nhuận năm 2016 từ Công ty con điều chuyển về đến 31/3/2017	51.820.453.500
II	**Lợi nhuận đề nghị phân phối**	**386.075.689.724**
	Trong đó:	
1	Chi trả cổ tức bằng tiền (10%)	232.000.000.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.000.000.000
3	Quỹ thưởng HĐQT, Ban điều hành (2% LN sau thuế 2016)	6.110.131.000
4	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH	141.965.558.724
III	**Lợi nhuận để lại**	**757.814.285**

Điều 4. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về các Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017
1	**Về sản xuất kinh doanh**		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	10.900
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	"	1.050
-	Chi trả cổ tức	%/năm	20
2	**Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát**		
-	Thù lao HĐQT và BKS	Tỷ đồng	1,5
3	**Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành**		
-	Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	%/LN sau thuế hợp nhất	2
-	Trong trường hợp LN sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch từ 10% đến dưới 20%	%/LN sau thuế hợp nhất	2,5
-	Trong trường hợp LN sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch trên 20%	%/LN sau thuế hợp nhất	3

Điều 5. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2017:

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

2. Tên đơn vị: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký Điều lệ với cơ quan có thẩm quyền (nếu có theo quy định luật hiện hành) và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với một số nội dung chính như sau:

Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:	Tối đa 34.800.000 cổ phần. Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục để bán toàn bộ số cổ phiếu quỹ hiện có, dự kiến việc bán sẽ hoàn tất trước khi thực hiện phát hành cổ phần. Số lượng cổ phần phát hành thực tế sẽ căn cứ theo tổng số lượng cổ phần đang lưu hành thực tế của Tổng Công ty sau khi hoàn tất việc bán cổ phiếu quỹ.
Giá trị phát hành theo mệnh giá:	Tối đa 348.000.000.000 VND
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
Phương thức phát hành:	Phương thức thực hiện quyền
Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần được quyền nhận 15 cổ phần mới)
Nguyên tắc làm tròn và xử lý phần cổ phần lẻ phát sinh khi làm tròn:	Số cổ phần cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền được Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần. Số tiền thu được từ bán cổ phần lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phần có phần lẻ thập phân.
Nguồn vốn hợp pháp để phát hành	Căn cứ báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán năm 2016, nguồn vốn để phát hành gồm: - Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần:

	66.378.000.000 VND - Từ Quỹ đầu tư phát triển: 139.656.441.276 VND - Từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 141.965.558.724 VND
Thời gian dự kiến thực hiện	Quý II năm 2017
Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung theo quy định tại thị trường UPCOM hoặc niêm yết bổ sung (trong trường hợp cổ phiếu đã được niêm yết chính thức trên Sở giao dịch) đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm	Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung theo quy định tại thị trường UPCOM hoặc niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp cổ phiếu đã được niêm yết chính thức trên Sở giao dịch chứng khoán) đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo Phương án đã nêu trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và quyết định các nội dung, công việc, vấn đề phát sinh để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Quyết định và phân phối số cổ phần lẻ (do làm tròn xuống) cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần.
2. Lựa chọn thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền thích hợp và sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty
3. Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung theo quy định tại thị trường UPCOM hoặc niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp cổ phiếu đã được niêm yết chính thức trên Sở giao dịch chứng khoán) đối với số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo Phương án đã nêu ở trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành
4. Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất
5. Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành, công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
6. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT hiệu chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu, nội dung liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, phù hợp với nhu cầu

thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; và tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Điều 8. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu GEX trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, thời gian dự kiến niêm yết: Trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm niêm yết, quyết định các nội dung có liên quan, chỉ đạo triển khai và thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu GEX trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Điều 9. Phê duyệt và chấp thuận đối với các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và công ty con, công ty liên kết trong giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 gồm: các hợp đồng, giao dịch mua sắm vật tư, nguyên liệu có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất và các hợp đồng/giao dịch cho vay, điều chuyển vốn.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện từng hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và các công ty con, công ty liên kết, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam, báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Vũ Thanh Hương và ông Phạm Thế Ngọc.

Thông qua việc bầu cử bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2016-2020). Danh sách các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung gồm các Ông/Bà:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
1		
2		

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Như Điều 11;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- UB Chứng khoán NN;
- VSD, SGDCK;
- Lưu VP TCTY.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nguyễn Hoa Cương